

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Hòa

TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)
Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

(5 KINH
từ số 36 đến số 40)

MỤC LỤC :

<i>Tên Kinh :</i>	<i>Trang :</i>
36) Đại Kinh SACCAKA – Mahà Saccaka sutta	023
37) Tiểu Kinh ĐOẠN TẬN ÁI – Cùlatanhàsanbhaya sutta	063
38) Đại Kinh ĐOẠN TẬN ÁI – Mahàtanhàsanbhaya sutta	075
39) Đại Kinh XÓM NGỰA – Mahà-Assapura sutta	107
35) Tiểu Kinh XÓM NGỰA – Cùla-Assapura sutta	125

36. Đại Kinh SACCAKA (Mahàsaccaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
Vê-Sa-Ly (1) Ngài đã quang lâm
Giảng đường Trùng Các , Đại Lâm
Thế Tôn an trụ, thâm trầm uy nghi
Buổi sáng, Ngài đắp y mang bát
Trời còn mát, chuẩn bị để đi
Khất thực tại Tỳ-Xá-Ly (1),
Nhưng có sự việc tức thì xảy ra :
Du sĩ Ni-Ganh-Tha-Pút-Tá (2)
Sách-Cha-Ká (2), tính thích dạo chơi
Ngao du thiên hạ khắp nơi
Tánh ưa luận chiến, dùng lời đấu tranh .
Khi thấy gã du hành nghèo nhẩn
Đang đi đến Trùng Các giảng đường,
A-Nan thưa với Pháp Vương :

– “ Bạch đức Thiện Thệ ! Trên đường đến đây
Sách-Cha-Ká , ông này thuộc diện
Ưu luận chiến, biện luận dài dòng

(1) : Vesali (Tỳ-Xá-Ly) là thủ phủ của vương quốc Licchavi , một trung tâm chính trị, thương mại và văn hóa quan trọng thời Phật. Nơi đây còn là cái nôi của nền văn hóa triết thuyết Phật-giáo. Tại đây, đức Phật đã tuyên bố 3 tháng nữa Ngài nhập Niết-Bàn ; và cũng tại đây, Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần thứ 2 được tổ chức sau khi Phật nhập diệt hơn 100 năm .

(2) : Du sĩ ngoại đạo Niganthaputta Saccaka .

Được tôn kính bởi số đông
Thường ưa chỉ trích do lòng ghét ganh
Chỉ trích Phật, Pháp lành, Tăng Bảo .
Thật thiện hảo , đáng Chánh Biến Tri
Vì lòng từ mẫn, khoan đi
Để xem y muốn điều gì ở đây ? ”.

Đức Thế Tôn khoan thai ngồi xuống
Chỗ soạn sẵn, ý muốn chờ y .
Khi Sách-Cha-Ká tức thì
Đến gặp đáng Chánh Biến Tri nơi này
Y thốt ngay những lời thăm hỏi
Những lời nói chúc tụng xã giao,
Một bên Phật, y ngồi vào,
Sau khi ngồi xuống, khơi mào nói ra :

– “ Tôn giả Gô-Ta-Ma ! Tôi nghĩ
Nhiều Sa-môn, Phạm-chí xa gần
Chuyên lo tu tập về thân
Mà không tu tập chuyên cần về tâm
Cảm khổ thọ về thân họ có
Sự tình này về họ hiện dân :
Do họ cảm khổ về thân
Họ bị tê liệt đôi chân dần dần,
Có thể phần trái tim tức bể
Máu từ miệng có thể trào tuôn
Có thể loạn tâm điên cuồng
Trường hợp như vậy vẫn thường xảy ra
Với người mà tâm hằng tùy thuộc
Vào thân họ, hạn cuộc như vậy
Thân đã điều khiển tâm này
Do không tu tập đêm ngày về tâm .

Nhưng trái lại, chỉ tâm tu tập
 Mà không chuyên tu tập về thân
 Thì những vị này dần dần
 Sẽ cảm thọ khổ mọi phần về tâm,
 Cảm thọ khổ về tâm mài miệt
 Chân sẽ bị tê liệt, sự thường
 Có thể tức bể tim luôn
 Máu từ miệng có thể tuôn thành luồng
 Có thể bị điên cuồng, loạn thức .
 Sự tình này lập tức xảy ngay
 Khi thân tùy thuộc tâm này
 Và tâm điều khiển thân đây mọi phần .
 Vì sao vậy ? Vì rằng người đó
 Đã không có tu tập về thân .

Thưa Tôn Giả ! Tôi nghĩ rằng :
 ‘Thực sự các vị Thỉnh-văn các hàng
 Đệ tử của Kiều Đàm Tôn-giả
 Chỉ rỗng rã tu tập về tâm
 Mà không tu tập về thân ?’.

– “Này Sách-Cha-Ká ! Hãy phân tỏ tường :
 Ông đã thường nghe sao về chuyện
 Sự tu luyện về thân trải qua ?”.

– “Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
 Như là Nan-Đá-Vách-Cha (1) thực hành
 Ki-Sá-Sanh-Kít-Cha (2) cũng vậy
 Hay Mạt-Kha-Lị Gô-Sa-La (3)
 Lỏa thể, khổ hạnh tối đa

(1) & (2) & (3) : Các vị ngoại đạo : Nanda Vaccha , Kisa Sankicca , Makkhàli Gôsàla .

Nếu kể chi tiết dần dà như sau :

- * Sống lỏa thể với bao phóng túng
 Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
 * Hoặc cách đứng ăn không ngồi
- * Đứng đại tiểu tiện , ăn rồi liếm tay
 * Đi khát thực , đứng ngay chẳng bước
 * Không nhận thức ăn trước khi đi
 * Không nhận thức ăn riêng chi
- * Mời ăn không nhận , sợ vì danh riêng
 * Hai người đang hiện tiền ăn uống
 Một người cho không muốn nhận quà
 * Không nhận từ những đàn bà
 Đang cho con bú hoặc là có thai
 Sợ đưa trẻ thiệt thòi dinh dưỡng
 Không nhận phần từ hưởng đi quyền
 Khi có nạn đói trong miền
 Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân
- * Không nhận, sợ mất phần gia súc
 Khi chó , mèo ... đang chực thức ăn
 Không ăn cá, thịt lộn chen
 Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
 Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
 Hoặc hai nhà hai miếng , dùng qua
 Hoặc nhận ăn tại bảy nhà
 Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
 Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
 Hoặc hai bát ... bảy bát thí phần
 Chỉ ăn mỗi ngày một lần
 Hai ngày một bữa , một tuần mới ăn
 Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế

Nửa tháng lệ một bữa ăn qua ”.

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Họ có thể sống trải qua như vậy ? ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Chuyện này chẳng vậy,
Thỉnh thoảng thấy họ ăn linh đình
Thức ăn thù thắng, phần mình
Loại mềm, loại cứng mặc tình ung dung,
Ném những vị vô cùng thù thắng
Uống thức uống thù thắng, đủ đây.
Họ nhờ ăn uống như vậy
Thân thể béo mập, càng ngày khỏe ra ”.

– “ Át-Ghi-Sét-Sa-Na ! Như vậy
Những người ấy từ bỏ ban đầu
Nhưng lại thọ dụng về sau
Có tụ, có tán thuộc vào thân đây.
Giờ ông hãy trình bày, đề cập
Như thế nào tu tập về tâm ? ”.

Nghe hỏi, không khí lắng trầm
Ông Sách-Cha-Ká hồ thẳm, im hơi
Không có thể trả lời câu hỏi .
Đức Thế Tôn bèn nói hiền hòa :

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Về thân tu tập, ông đã nói xong
Không đúng pháp nằm trong Giới luật
Của bậc Thánh như thực, chánh chân
Ông còn không hiểu tu thân
Làm sao hiểu được về phần tu tâm !

Như thế nào là tâm tu tập ?
Như thế nào tu tập của thân ?

Thế nào không tu tập thân ?
Còn không tu tập về tâm thế nào ?
Hãy nghe kỹ, khéo mau tác ý
Ta sẽ giảng tỉ mỉ điều này ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Xin nghe Ngài ”.

Ông ta nghiêm chỉnh ngồi ngay, hướng lòng .

– “ Thế nào là thân không tu tập ?
Còn tâm không tu tập là sao ?
Kẻ vô văn phạm phu nào
Khởi lên lạc thọ, đắm vào chúng ngay
Do người này tham đắm lạc thọ
Nếu lạc thọ bị diệt mất đi,
Khổ thọ khởi lên tức thì
Cảm giác khổ thọ , nên chi khổ sầu.
Y than van, khổ đau khóc kể
Đập ngực, kể bất tỉnh trải qua .
Này Át-Ghi-Sét-Sa-Na !
Người ấy có lạc thọ đã khởi ra
Chi phối tâm y và an trú
Do thân tự không tu tập gì,
Khổ thọ khởi nơi người ni
Chi phối, an trú tâm y tức thì
Do tâm y đã không tu tập
Nên không luận cao thấp người nào
Cả hai phương tiện trước sau
Lạc thọ, khổ thọ muộn sầu khởi ra
Chi phối tâm y và an trú
Vì người ấy đã tự không làm
Không tu tập thân và tâm .

Này Sách-Cha-Ká ! Thân, tâm thế nào
 Được gọi là thanh cao tu tập ?
 Ở đây, ta đề cập đến điều
 Lạc thọ khởi lên sớm chiều
 Cho Thánh-đệ-tử nghe nhiều, hiểu sâu
 Vị này dầu cảm giác lạc thọ
 Nhưng không đắm lạc thọ ở đây,
 Không tham đắm lạc thọ này.
 Nếu lạc thọ ấy bỗng rày diệt đi
 Thì tức thì khởi lên khổ thọ
 Vị ấy có cảm giác khổ ngay,
 Nhưng không sầu muộn, than dài
 Không đập ngực, ngất xỉu hay khóc òa .
 Át-Ghi-Sết-Sa-Na ! Phải rõ :
 Lạc, khổ thọ khởi đến ở đây
 Không chi phối tâm vị này
 Và không an trú đêm ngày ở tâm.
 Do chuyên cần thân, tâm tu tập
 Vị ấy có tu tập thân, tâm ” .
 – “ Như vậy, tôi tin chẳng lầm
 Ngài có tu tập thân, tâm đủ đây ! ” .
 – “ Dầu lời ông chứa đầy trịch thượng
 Với chiều hướng khiêu khích ở trong
 Nhưng Ta sẽ trả lời ông
 Vì Ta trước đã quyết lòng xuất gia
 Cạo râu tóc, ca-sa liền đắp
 Bỏ gia đình, đi khắp rừng xa
 Lạc thọ khởi lên nơi Ta
 Chi phối, sau đó tâm Ta trú liền,
 Hay khổ thọ khởi lên thật sự

Chi phối tâm, hùng cứ trú an
 Sự tỉnh như vậy rõ ràng
 Không thể xảy đến . Phải càng hiểu qua ! ” .
 – “ Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Như thế
 Lạc thọ sẽ không khởi lên ngay
 Nơi Ngài, khiến lạc thọ đây
 Không thể chi phối tâm này, trú an .
 Khổ thọ đang khởi nơi Ngài đó
 Một cách khiến khổ thọ như vậy
 Không thể chi phối tâm ngay
 Và không an trú nơi Ngài, phải không ? ” .
 – “ Sách-Cha-Ká ! Sao không thể được ?
 Nhớ thời trước giác ngộ của Ta
 Chưa chứng Chánh Đẳng Phật Đà
 Còn là Bò Tát , chính Ta nghĩ rằng :
 ‘Sống gia đình muôn phần gò bó
 Con đường đó đầy những bụi đời
 Đời sống xuất gia thanh thoi
 Như sống ở giữa bầu trời tự do
 Thật khó thể sống cho quy củ
 Đời tại gia đầy đủ hoàn toàn
 Cũng như thanh tịnh hoàn toàn
 Đời sống phạm hạnh ngày càng tịnh thanh,
 Cạo bỏ nhanh tóc râu tuổi trẻ
 Đắp ca-sa, thành kẻ xuất gia
 Trở nên một kẻ không nhà
 Từ bỏ thân quyến, lánh xa gia đình .
 Sách-Cha-Ká ! Bình sinh Ta sống
 Thời niên thiếu hoa mộng sẵn dành

Tóc đen nhánh, trí tinh anh
 Huyết khí sung mãn tuổi thanh xuân này
 Thời vàng son, tương lai rực rỡ
 Sống nhung lụa, bảo sở cung vàng
 Nhưng Ta nhất quyết lên đường
 Mặc cho cha, vợ khóc than, âu sầu .
 Ta cạo bỏ tóc râu sạch sẽ
 Đắp ca-sa của kẻ xuất gia
 Độc cư, gia đình lia xa
 Đi tìm chân lý trải qua lâu ngày
 Tầm cầu ngay vô thượng tối thắng
 Để tiến thẳng đạo lộ tịnh hòa .

Ta đến chỗ một vị là
 A-La-Rá Ka-La-Ma (1) đương thời
 Khi đến nơi, liền thưa vị cả :
 – “ Thưa Hiền-giả ! Tôi muốn từ nay
 Được sống trong pháp, luật này
 Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
 Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
 Nên A-La-Rá Ká-La-Ma
 Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !
 Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
 Tự trung Pháp này là như vậy
 Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
 Không lâu sẽ như Thầy mình
 Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.
 Sách-Cha-Ká ! Dễ dàng nhập cuộc
 Không lâu, Ta thông suốt pháp này

(1) : Đạo sĩ Alara Kalama .

Một cách mau chóng, chẳng chầy.
 Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
 Thường múa mép khua môi nói giỏi
 Thời Ta nói giáo lý ở đây
 Của kẻ trí, của bậc Thầy
 (Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
 Ta cho rằng chính mình cũng ví
 Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì .
 Ta thấy, biết và tự tri
 Nay Sách-Cha-Ká ! Ta suy nghĩ là :
 “ A-La-Ra Ka-La-Má ấy
 Tuyên bố pháp như vậy đỉnh ninh
 Không phải chỉ vì lòng tin
 ‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
 Tự đạt thì ta mới an trú’
 Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
 Biết pháp, thấy pháp này rồi
 Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.
 Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
 Ka-La-Ma đang ở trong nhà .
 Sau khi đến, Ta ôn hòa
 Nói với A-Lá-Ra Ka-La-Mà :
 – “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Pháp ấy
 Theo tôi thấy, có phải tự ngài
 (Công năng tu tập lâu dài)
 Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
 Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.
 Được hỏi vậy, vị này trả lời
 Về câu Ta hỏi tức thời
 Là đã tuyên bố mọi nơi vấn đề

Đã đạt về Vô Sở Hữu Xứ (1).

Sách-Cha-Ká ! Ta tự nghĩ là :

“ Không phải chỉ Ka-La-Ma

Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,

Không phải chỉ có ông tinh tấn

Ta cũng có tinh tấn tối đa ,

Không phải chỉ Ka-La-Ma

Có niệm, định, tuệ - mà Ta cũng đồng

Vậy Ta hãy gắng công cố vượt

Chứng cho được pháp của ông ta

Mà chính ông Ka-La-Ma

Tuyên bố tự chứng do đà tự tri

Và tự đạt, tức thì an trú’.

Sách-Cha-Ká ! Tự chủ hành trì

Không lâu, sau khi tự tri

Tự chứng, tự đạt pháp này rất nhanh

Ta đạt thành Vô Sở Hữu Xứ

Và an trú trong pháp như vậy .

Ta đi đến chỗ vị này

(Túc Ka-La-Má) nói ngay điều là :

– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Có thiệt

Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay

Và đã tuyên bố pháp này

Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ

Đạt Vô Sở Hữu Xứ mà thôi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Đền nay chính tôi

(1) : Vô Sở Hữu Xứ – Ākimcanyayatana .

Cũng đạt mức độ ở nơi như vậy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !

Cho chúng tôi được thấy ở đây

Một đồng-phạm-hạnh như ngài

Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an

Cùng ngang hàng với tôi tất cả .

Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành

Pháp Hiền-giả biết, tôi rành

Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi

Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy .

Vậy ngài hãy an trụ tại đây

Cùng tôi chăm sóc chôn này

Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Sách-Cha-Ká ! Ta liền suy nghĩ :

Ka-La-Ma là vị Thầy ta

Lại đặt đệ tử là Ta

Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,

Trọng ta như tôn sùng tối thượng .

Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :

“ Pháp này không hướng yểm ly

Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham

Không hướng đến tịnh an, thượng trí

Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn

Mà chỉ đưa đến dở dang

Vô Sở Hữu Xứ chứng ngang nơi này .

Các Tỷ Kheo ! Ta đây quyết định

Là ta không tôn kính pháp này

Rồi quyết từ bỏ pháp này,

Ta đã từ giả vị Thầy đầu tiên .

Với ý nguyện cần chuyên thực hiện
 Tìm cái gì chí thiện, minh quang
 Vô thượng tối thắng tịnh an
 Tầm cầu đạo lộ rõ ràng, quang hoa ,
 Ta lại đến một nhà Hiền-giả
 Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta (1)
 (Uất-Đầu-Lam-Phát cũng là)
 Đến nơi, gặp Úc-Đa-Ka, nói rằng :
 – “ Thưa Hiền-giả ! Tôi hằng nghe tiếng
 Nên đến viếng và muốn từ nay
 Được sống trong Pháp, Luật này
 Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
 Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
 Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta
 Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !
 Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
 Tự trung Pháp này là như vậy
 Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
 Không lâu sẽ như Thầy mình
 Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.
 Sách-Cha-Ká ! Dễ dàng nhập cuộc
 Không lâu, Ta thông suốt pháp này
 Một cách mau chóng, chẳng chầy.
 Nếu như là kẻ có đây ‘cái tôi’
 Thường múa mép khua môi nói giỏi
 Thời Ta nói giáo lý ở đây
 Của kẻ trí, của bậc Thầy
 (Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
 Ta cho rằng chính mình cũng ví

(1) : Đạo sĩ Uddaka Ramaputta – Uất-Đầu-Lam-Phát.

Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì .
 Ta thấy, biết và tự tri
 Nay Sách-Cha-Ká ! Ta suy nghĩ là :
 “ Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tá
 Tuyên bố pháp kết quả của mình
 Không phải chỉ vì lòng tin
 ‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
 Tự đạt thì ta mới an trú’
 Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
 Biết pháp, thấy pháp này rồi
 Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.
 Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
 Úc-Đa-Ká đang ở trong nhà .
 Sau khi đến, Ta ôn hòa
 Thưa Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tà :
 – “ Hiền-giả Úc-Đa-Ká ! Pháp ấy
 Theo tôi thấy, có phải tự ngài
 (Công năng tu tập lâu dài)
 Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
 Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.
 Được hỏi vậy, ông đáp về điều
 Trong câu hỏi Ta vừa nêu
 Là đã tuyên bố mục tiêu hành trì
 Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (1)
 Các Tỷ Kheo ! Ta tự nghĩ là :
 “ Không phải chỉ có Ra-Ma
 Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,

(1) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ :

Naivasamjñānāsamjñāyatana

Không phải chỉ có ông tinh tấn
Ta cũng có tinh tấn tối đa,
Không phải chỉ có Ra-Ma
Có niệm, định, tuệ - mà Ta cũng đồng
Vậy Ta hãy gắng công cố vượt
Chứng cho được pháp của ông ta
Mà chính ông Úc-Đa-Ka
Tuyên bố tự chứng do đà tự tri
Và tự đạt, tức thì an trú’.

- Sách-Cha-Ká ! Tự chủ hành trì
Không lâu, sau khi tự tri
Tự chứng, tự đạt pháp đây cấp kỳ
Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Và an trú trong pháp như vậy .
Ta đi đến chỗ vị này
(Ra-Ma-Pút-Tá) nói ngay điều là :
- “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Có thiệt
Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay
Và đã tuyên bố pháp này
Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.
 - “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ
Tướng Xứ Phi Tướng Phi Phi ! ”.
 - “ Hiền-giả ! Chính tôi hiện thì
Đã đạt mức độ cũng y như vậy ! ”.
 - “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !
Cho chúng tôi được thấy ở đây
Một đồng-phạm-hạnh như ngài
Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an
Cùng ngang hàng với tôi tất cả .

Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành
Pháp Hiền-giả biết, tôi rành
Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi
Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy .
Vậy ngài hãy an trụ tại đây
Cùng tôi chăm sóc chôn này
Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Sách-Cha-Ká ! Ta liền suy nghĩ :
Úc-Đa-Ka là vị Thầy ta
Lại đặt đệ tử là Ta
Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,
Trọng ta như tôn sùng tối thượng .
Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :
“ Pháp này không hướng yểm ly
Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham
Không hướng đến tịnh an, thượng trí
Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn
Mà chỉ đưa đến dở dang
Phi Tướng Phi Phi Tướng, ngang nơi này .
Sách-Cha-Ká ! Ta đây quyết định
Là ta không tôn kính pháp này
Rồi quyết từ bỏ pháp này,
Ta đã từ giả vị Thầy thứ hai .

* * *

Sách-Cha-Ká ! Chẳng lay chí nguyện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tâm cầu đạo lộ hoàn toàn tinh hoa
Ta đến Ma-Ga-Tha vương quốc (Magadha)
(Cũng là nước tên Ma-Kiệt-Đà)
Tuần tự du hành trải qua

Đến rừng U-Rú-Vê-Là (1) không xa
 (Tức Ưu-Lâu-Tần-Loa) khả ái
 Một địa điểm thoải mái, hiền hòa
 Ni-Liên – Nê-Ranh-Cha-Ra (2)
 Một con sông nhỏ chảy qua bên đàng
 Có một chỗ lội ngang giong nước
 Thật tiện lợi, tạo được lối sang .
 Xung quanh có những ngôi làng
 Tiện bề khát thực, dễ dàng cho Ta .
 Với ý nghĩ thoáng qua như vậy
 Ta nhận thấy hợp với mong cầu
 Đủ cho thiện-nam-tử nào
 Có thể tinh tấn đạt mau ước nguyện .
 Sách-Cha-Ká ! Ta liền ngồi xuống
 Tĩnh tọa với ý muốn thoáng qua
 Chọn nơi ấy, và nghĩ là :
 ‘Quả thật vừa đủ để ta tinh cần’ .
 Sách-Cha-Ká ! Xong phần an trú,
 Ba ví dụ khởi lên nơi Ta
 Từ trước chưa từng nghe qua
 Ý nghĩa vi diệu, rất là sâu xa .
 Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Được ví
 Một khúc cây đã bị ướt đầm
 Được bỏ trong nước để ngâm
 Còn tươi, nhựa sống vẫn nằm trong cây.
 Một người đến, trong tay có đủ
 Một dụng cụ làm lửa cháy liền.

(1) : Uruvela – Ưu-Lâu-Tần-Loa .

(2) : Sông Ni Liên – Nerañjara .

Y nghĩ : ‘Ta sẽ nhen lên
 Ngọn lửa tỏa nóng, trở nên ấm dần’ .
 Ông nghĩ sao về phần chuyện ấy ?
 Vói khúc cây như vậy, ướt đầm
 Nếu dùng dụng cụ đang cầm
 Cọ xát nhen lửa, có tầm được không ? ” .

- “ Thưa Tôn-giả ! Thật không thể được
 Vì khúc cây đã ướt, nhựa nhiều
 Lại bị ngâm nước sớm chiều
 Muốn cọ lấy lửa là điều viễn vông !
 Chỉ phiền lòng và thêm mệt mỏi
 Cùng bực bội vì lửa không ra ” .
- “ Cũng vậy, này Sách-Cha-Ka !
 Những vị Phạm-chí hay Sa-môn nào
 Sống dựa vào, đắm vào thế tục
 Không xả ly các dục về thân
 Những gì với chúng thuộc phần
 Dục tham, dục ái, dục hăng khát khao
 Dục nhiệt não ào ào kêu réo
 Về nội tâm chưa khéo đoạn trừ
 Làm cho nhẹ bớt từ từ
 Các vị trên ấy nếu như thành linh
 Tự cảm thọ trong mình đau nhói
 Chịu đựng mọi khốc liệt, khổ đau
 Các vị không thể chứng vào
 Tri kiến Chánh Giác thanh cao, an bình.
 Nếu họ không thành linh cảm thọ
 Những cảm giác đau khổ xảy ra
 Thật là khốc liệt tối đa
 Họ cũng không thể chứng qua tự mình

Tri kiến và siêu minh Chánh Giác
Là ví dụ khởi phát đầu tiên .

Này Sách-Cha-Ká ! Tiếp liền
Một ví dụ khác khởi lên như vậy :
Ví như có khúc cây đắm ướt
Đầy nhựa cây và được vớt lên
Đặt trên đất khô là nền
Có một người đến , cầm trên tay mình
Một dụng cụ để sinh ra lửa
Y nghĩ : ‘Hãy nhen lửa tức thì
Hơi nóng sẽ hiện cấp kỳ’ .
Này Sách-Cha-Ká ! Điều gì xảy ra ?
Người ấy có cọ ra lửa nóng
Với dụng cụ mau chóng được không ? ”.

– “ Tôn-giả Kiều Đàm ! Thừa không,
Vi khúc cây ấy bên trong nhựa đầy,
Bị đắm ướt, dù nay được vớt
Ra khỏi nước, đặt trên đất mau
Nhưng người ấy không thể nào
Cọ xát ra lửa, chỉ sâu muộn thôi,
Rất bực bội và rồi nhọc mệt ”.

– “ Át-Ghi-Vết-Sa-Ná ! Vẫn còn
Những Sa-môn, Bà-la-môn
Không xả ly dục, bảo tồn si mê
Đắm các dục thuộc về thân mãi
Như dục tham, dục ái, khát khao
Hoặc dục nhiệt não đắm vào
Nội tâm chưa được khéo mau đoạn trừ,
Chưa khéo làm từ từ nhẹ bớt .
Vì hời hợt, những vị Sa-môn

Hay các vị Bà-la-môn
Thình lình cảm thọ đổ dồn khổ đau,
Những cảm giác chói đau, kịch liệt
Và khốc liệt, như chết sẵn dành
Không thể chứng tri-kiến lành
Không chứng Chánh Giác, tịnh thanh Phật Đà .
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Phải hiểu
Là ví dụ vi diệu thứ hai .

Rồi ví dụ ba như vậy :
Ví như có một khúc cây khô rời
Không còn nhựa, vớt rời khỏi nước
Và nó được đặt trên đất khô
Một người cầm dụng cụ vô
Ý muốn nhen lửa với đồ nhen kia
Với ý nghĩ : ‘Lửa kia cháy đỏ
Ta sẽ có hơi nóng tỏa ra’ .

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Ông nghĩ chuyện ấy xảy ra như vậy
Người ấy lấy khúc cây cọ xát
Với dụng cụ, có đạt lửa không ? ”.

– “ Thừa được , có lửa như mong
Vì sao ? Vì khúc cây trong lẫn ngoài
Đều khô cả, trong ngoài không nhựa
Vớt để giữa đất khô trải qua ”.

– “ Cũng vậy, này Sách-Cha-Ka !
Những vị Tôn-giả như Bà-la-môn
Hay Sa-môn , xả ly các dục
Thuộc về thân như dục ái, tham,
Cùng dục hôn ám, mê lầm
Dục nhiệt não với dục thâm khát khao .

Các dục ấy được mau ly xả
 Về nội tâm khéo đã đoạn trừ,
 Những Tôn-giả này nếu như
 Thành linh cảm thọ mệt nhừ, khổ đau,
 Những cảm giác chói đau kịch liệt,
 Hoặc được biết không bị thành linh
 Cảm thọ cảm giác tự mình
 Khổ đau khốc liệt, hải kinh, khổ sâu
 Các vị này vẫn mau chứng đắc
 Tri-kiến thật vô thượng tịnh thanh
 Đạt Chánh Đẳng Giác Trọn Lành.
 Đây là ví dụ đành rành thứ ba,
 Chưa từng nghe, rất là vi diệu
 Được khởi lên tiêu biểu nơi Ta .

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Rồi Ta suy nghĩ : ‘Nay Ta phải cần
 Nghiến hàm răng, lưỡi mình dán chặt
 Lên nóc họng , tâm thật kiên trì
 Chế ngự, nhiếp phục tâm ni
 Ta phải đánh bại tức thì tâm đây’.

Khi quyết tâm như vậy thực hiện
 Sự nỗ lực đã khiến thân Ta
 Mồ hôi từ nách chảy ra
 Trạng thái như thể xảy ra cơ cầu :
 Người lực sĩ nắm đầu người yếu
 Hay nắm kẻ ốm yếu ở vai .
 Khi Ta nghiến răng như vậy
 Nóc họng bị dán chặt ngay lưỡi này
 Mồ hôi nách chảy đầy, bức rức
 Dầu cho Ta tận lực trải sang

Dầu cho niệm được trú an
 Niệm không dao động, nghiêm trang điều hòa
 Nhưng thân Ta vẫn còn kích động
 Do kích động, không được khinh an,
 Vì thân bị chi phối ngang
 Bởi sự tinh tấn diệt tan mê lầm,
 Chống khổ thọ, lấy tâm chế ngự .
 Tuy vậy, thứ khổ thọ như vậy
 Khởi lên, tồn tại phút giây
 Nhưng không chi phối, xéo dầy tâm ta .

Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sau đó
 Ta đã có suy nghĩ sau đây :
 ‘Hãy tu Thiền nín thở ngay’
 Rồi Ta nín thở, miệng này ngậm ngay
 Không cho hơi thở này qua miệng
 Không ngang qua mũi, khiến kinh hoàng
 Một tiếng gió động âm vang
 Thổi lên như sấm động ngang tai mình
 Ví như tiếng khủng kinh vô kể
 Phát ra từ ống bễ lò rèn
 Dầu Ta tâm chí vững bền
 Tận lực, tinh tấn niệm liên trú an
 Tuy niệm Ta không hăng dao động
 Nhưng thân bị kích động, bất toàn
 Nên thân không được khinh an
 Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
 Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
 Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
 Nhưng không chi phối tâm Ta .
 Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Thế rồi

Ta vẫn ngồi nghĩ suy trần trở :
 ‘Ta tu Thiền nín thở thêm đi !’
 Rồi Ta nín thở tức thì
 Không cho hơi thở bất kỳ ngang qua
 Cả miệng, mũi lẫn qua tai nữa
 Như ngọn gió bão lửa khủng khiếp
 Thổi lên đau nhói đầu mình
 Ví như lực sĩ thành linh đâm ngay
 Đầu người khác xuyên dài tới óc
 Bằng thanh kiếm bén ngọt của y .
 Khi Ta nín thở kiên trì
 Cả tai, miệng, mũi tức thì nhói đau
 Thật khủng khiếp trong đầu Ta đó
 Dù Ta có cương quyết, tinh cần
 Tận lực, khiến niệm trú an
 Niệm không dao động khi đang thực hành
 Nhưng thân Ta vẫn sanh kích động
 Do kích động, không được khinh an
 Tuy vậy, khổ thọ hoàn toàn
 Không chi phối được dễ dàng tâm Ta.
 Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Tiếp đây
 Ta suy nghĩ : ‘Ta hãy tu thêm
 Về thiền nín thở như trên
 Khiến cho miệng, mũi, tai liền nhói đau
 Thật kinh khủng, trong đầu đau quá
 Át-Ghi-Vết-Sa-Ná ! Như là
 Một lực sĩ mạnh, đẩy đà
 Lấy một dây nịt bằng da cứng dày
 Quán quanh đầu, dùng tay xiết mạnh
 Đau kinh khủng, như đánh vào đầu.

Dù Ta tinh tấn đến đâu
 Chí tâm, tận lực dải dầu cố công
 Dù an trú niệm, không dao động
 Nhưng thân bị kích động, bất toàn
 Nên thân không được khinh an
 Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
 Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
 Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
 Nhưng không chi phối tâm Ta .
 Nay Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Tiếp liền
 Ta suy nghĩ : ‘Hãy nên tinh tấn
 Thiền nín thở cố gắng tới đa’ .
 Rồi Ta nín thở vô, ra
 Không cho hơi thở ngang qua bất kỳ
 Cả miệng, mũi, tai – vì đóng hết
 Như ngọn gió kinh khiếp thổi qua
 Cắt ngang ổ bụng của Ta
 Ví như đồ tể rất là khéo tay
 Hoặc đệ tử người này thiện xảo
 Đã mạnh bạo cắt ngang bụng Ta
 Bằng dao sắc bén sáng lòà .
 Lần sau, Ta nín thở ra và vào
 Một sức nóng thần sầu khủng khiếp
 Khởi lên tiếp trong thân của ta
 Nay Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Như hai lực sĩ thật là mạnh thay
 Năm cánh tay một người yếu ớt
 Rồi nướng đốt người ấy thẳng thùng
 Trên một hố than đỏ hừng,
 Cũng vậy, trong lúc Ta ngừng thở đây

Không qua miệng, mũi, tai kín đóng
 Một sức nóng kinh khủng xảy ra
 Khởi lên trong thân của Ta .

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Thật là
 Dầu cho Ta chí tâm, tinh tấn
 Dầu niệm vẫn không động, trú an
 Nhưng thân không được khinh an
 Vẫn bị kích động, vì năng tinh cần
 Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
 Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
 Nhưng không chi phối tâm Ta .

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Lúc này
 Hàng chư Thiên quanh đây thấy vậy
 Liên nói rằng : ‘Vị ấy chính là
 Ngài Sa-môn Gô-Ta-Ma
 Đã chết rồi đó, thấy qua hiện tiền’.

Số chư Thiên khác liền nói lại :
 ‘Sa-môn ấy chưa chết đâu mà !
 Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma
 Sắp sửa mệnh tận, thật là buồn thay !’.

Một số Thiên thẳng ngay tuyên bố :
 ‘Dù hiện có sự cố xảy ra
 Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma
 Chưa chết, cũng chẳng sắp qua đời mà !
 Vì Sa-môn là A-La-Hán
 Đời sống bậc La-Hán như vậy’.

Át-Ghi-Vết-Sa-Na này !
 Rồi Ta suy nghĩ ý đây sẵn sàng :
 ‘Ta nay hãy hoàn toàn tuyệt thực’.

Nhưng chư Thiên lập tức nói là :
 ‘Này Thiên-hữu Gô-Ta-Ma !
 Chớ có tuyệt thực trải qua lâu dài .
 Nếu mà Ngài hoàn toàn tuyệt thực
 (Sẽ kiệt sức, có thể chết đi),
 Chúng tôi sẽ tiếp tức thì
 Thức ăn Thiên giới diệu kỳ sạch trong
 Qua các lỗ chân lông Hiền-giả
 Và Hiền-giả vẫn sống an hòa’.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na
 Ta nghĩ : ‘Tuyệt thực của Ta cực kỳ
 Nhưng chư Thiên kiên trì muốn đồ
 Thức ăn qua các lỗ chân lông
 Ta không đạt ý mình mong
 Nuôi sống, trái nghịch với lòng của Ta
 Vậy Ta tự dối Ta , đáng hổ !
 Ta bác bỏ ý của chư Thiên .

Sách-Cha-Ká ! Ta nói liền :
 ‘Như vậy là đủ !’, không phiền chư Thiên !
 Ta suy nghĩ tiếp liền tại chỗ :
 ‘Ta hãy cố giảm thiểu tối đa
 Về sự ăn uống của Ta
 Ăn từng giọt một trải qua thực hành
 Hạt đậu xanh, đậu đen, đậu hạt
 Ăn từng hạt, kể cả gạo, mè
 Quanh không có sự chờ che
 Thực hành khổ hạnh khắc khe muôn phần .

Do mỗi ngày chỉ ăn một hạt
 Thân thể Ta gầy xác, mỗi mồn
 Tiêu tụy, ốm yếu, héo hon

Vì ăn quá ít, chẳng còn sức dư
 Tay chân Ta giống như cọng cỏ
 Đốt cây nhỏ khô héo dần dà
 Còn về bàn tọa của Ta
 Như móng chân của lạc-đà , thảm thay !
 Các xương sống phô bày thấy rõ
 Các xương sườn gầy ló , giống như
 Rui, cột nhà sần nát hư
 Vì ăn quá ít , từ từ mất Ta
 Như giếng nước thật là thăm thẳm
 Con người Ta lấp lánh nằm sâu .
 Khi tay Ta sờ da đầu
 Nó rất nhăn nhúm như bầu khô tưa
 Như mướp đắng cắt chưa chín tới
 Nhăn nheo bởi gió nóng khô cằn
 Đôi khi , nếu Ta nghĩ rằng :
 “Hãy sờ da bụng”, chỉ bằng tay ta
 Thì chính là Ta sờ xương sống .
 Còn xương sống Ta muốn sờ qua
 Thì đụng da bụng của Ta
 Xương sống bám chặt vào da bụng này .
 Sách-Cha-Ká ! Ăn vậy tôi thiếu
 Nếu Ta muốn đại, tiểu tiện đây
 Thì Ta bị ngã quỵ ngay
 Úp mặt xuống đất, hít đây bụi dơ .
 Nếu bây giờ lấy tay xoa khắp
 Trên đầu Ta và khắp chân tay
 Lông tóc hư mục rụng ngay
 (Có gì nuôi tóc, lông này sống đâu !)
 Sách-Cha-Ká ! Nhìn vào hiện tượng

Có người nói : “ Thân tướng Sa-môn
 Da đen, trông thật vô hồn ”.
 Nhóm khác lại nói : “ Sa-môn thật là
 Da không đen, nhưng mà màu xám ”.
 Số khác nói : “ Không xám, không đen ”.
 Nhiều kẻ nói : “ Da không đen,
 Cũng không màu xám, mà xen sẫm vàng ”.
 Đếm mức độ dở dang như vậy
 Da của Ta lúc ấy hư rồi !
 Chỉ vì ăn quá ít thôi !
 (Da Ta lúc trước vào thời thanh niên
 Vốn thanh tịnh, màu tuyền sáng chói
 Thật mịn màng mà lại sáng trong)
 Ta tự suy nghĩ trong lòng :
 “Thuở xưa có những vị dòng Bàn-môn,
 Hoặc Sa-môn ; thành linh cảm thọ
 Những cảm giác khôn khổ, chói đau
 Khốc liệt, kịch liệt khổ đau
 Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ
 Không thể có điều gì hơn nữa
 Về tương lai hay giữa đời này .
 Phạm-chí , Sa-môn ở đây
 Thành linh cảm thọ đến ngay tức thì
 Những cảm giác cực kỳ đau khổ
 Trên toàn thân mọi chỗ chói đau
 Khốc liệt, kịch liệt khổ đau
 Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ
 Không thể có điều gì hơn nữa .
 Nhưng với Ta, sống giữa rừng già
 Thực hành khổ hạnh tối đa
 Chịu đựng đau khổ trải qua cực kỳ,

Vẫn không chứng pháp gì cao quý,
 Pháp thượng nhân cũng chỉ xa vời !
 Tri kiến thù thắng sáng ngời
 Xứng đáng bậc Thánh ; Ta thời còn xa .
 Ô ! Hay là có đạo lộ khác
 Khiến chúng đạt giác-ngộ sâu xa ?
 Nay Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Rồi Ta hồi tưởng thuở Ta thiếu thời
 (Lên sáu tuổi , khi trời mát mẻ
 Theo phụ-vương dự lễ Hạ Điền
 Vua cha cầm cày đầu tiên.
 Trong lúc lễ-hội liên miên cả ngày
 Ta đến ngồi dưới cây rợp mát
 Diêm-phù-đề (tên khác Chấm-bu) (*Jambu*)
 Dẫn vào trạng thái an như
 Dục, bất-thiện-pháp từ từ được ly
 Chứng và trú Thiên chi thứ nhất
 Một trạng thái hỷ lạc thâm trầm .
 Do ly dục ; có tứ, tâm,
 Khi an trú vậy, Ta thâm nghĩ ngay :
 ‘Có thể đây chính là đạo-lộ
 Đưa Ta đến giác-ngộ chẳng là ?’.
 Nay Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Tiếp ý niệm ấy, nơi Ta khởi liên
 Một ý thức vững bền kiên cố :
 ‘Đây là đường giác-ngộ chánh chân !’
 Rồi Ta suy nghĩ bản khoản :
 ‘Có sợ lạc thọ này không ? Do vì
 Một lạc thọ đã ly dục ác,
 Ly các pháp bất thiện như vậy ?’

Rồi một ý niệm đến ngay :
 ‘Ta không hề sợ mảy may điều này
 Một lạc thọ ở đây ly dục
 Pháp bất thiện mọi lúc được ly’.
 Tiếp theo, Ta lại nghĩ suy :
 ‘Nay lạc-thọ ấy dễ gì chứng đây !
 Với thân thể yếu gầy khủng khiếp
 Cố sức tiếp cũng chẳng ăn thua.
 Hãy ăn thô thực, cơm chua !’.
 Nghĩ kỹ, Ta thọ cơm chua dần dần
 Ăn thô thực vì cần có sức .
 Lúc bấy giờ, túc trực bên Ta
 Nhóm năm người Kôn-Đanh-Nha (1)
 Hầu hạ, tu tập với Ta bao ngày .
 Các vị này luôn luôn suy nghĩ :
 ‘Khi nào vị Sa-môn Thích-Ca
 Chứng pháp siêu việt sâu xa
 Ngài sẽ nói cho chúng ta biết cùng’.
 Nhưng khi thấy Ta dùng thô thực
 Ăn cơm chua – lập tức nghĩ là :
 ‘Ồ ! Sa-môn Gô-Ta-Ma
 Tham sống sợ chết, nay đã lui nhanh
 Đã từ bỏ khổ hạnh tinh tấn
 Sống lợi dưỡng, vật chất đủ đầy,
 Chúng ta hãy đoạn tuyệt ngay
 Không theo ông ấy, từ rày tách ra’.
 Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sau đó

(1) : Năm người bạn đồng tu và sau này trở thành 5 Đệ-tử đầu tiên
 tiên của Đức Phật : Kondanna (Kiều-Trần-Như) , Bhaddiya ,
 Vappa , Mahànàma và Assaji .

Ăn thô thực để có sức hơn
 Sức khỏe trở lại khá hơn
 Ta hành ly dục chánh chơn sớm chiều
 Pháp bất thiện Ta đều ly tất
 Chúng và trú Đệ Nhất Thiên tâm
 Trạng thái hỷ lạc thâm trầm
 Sinh do ly dục, có tâm, tứ ra .
 Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Như vậy
 Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
 Nó được tồn tại an hòa
 Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .

 Tiếp theo sau, Ta diệt tâm, tứ
 Chúng và trú vào Thiên thứ hai
 Trạng thái hỷ lạc ở đây
 Không tâm, không tứ ; do rày định sanh
 Và nội tĩnh nhất tâm . Như vậy
 Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
 Nó được tồn tại an hòa
 Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .

 Ta lại mau ly hỷ trú xả
 Chánh niệm đã tỉnh giác, an nhiên
 Thân cảm sự lạc thọ liền
 ‘Xả niệm lạc trú’, Thánh hiền gọi tên,
 Chúng, trú yên Tam Thiên tại chỗ
 Rồi xả lạc, xả khổ ; diệt ngay
 Hỷ ưu cảm thọ trước đây
 Chúng và an trú vào ngay Tứ Thiên
 Không khổ & lạc và liền xả niệm
 Lạc thọ ấy khởi hiện nơi Ta
 Nó được tồn tại an hòa

Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .

 Ta, với tâm thanh cao thuần tịnh
 Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
 Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
 Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu .

 Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
 TÚC MẠNG MINH , nhớ tới nhiều đời
 Quá khứ với một , hai đời
 Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
 Một ngàn đời hay là hơn nữa
 Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
 Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
 Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
 Tại nơi ấy , tên này ta có
 Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
 Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
 Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
 Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
 Có tên tuổi, giòng họ thế nào
 Cứ thế , nhớ lại biết bao
 Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi !

 Nhiều đời sống thuộc thời quá khứ
 Nét lành dữ chi tiết, đại cương
 Minh thứ nhất, hiểu tận tường
 Ta lúc canh một đêm trường, chứng tri .

 Ta với tâm kiên trì, thuần tịnh
 Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
 Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
 Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
 THIÊN NHÃN MINH, dẫn tới tuệ minh
 Xét về sinh tử chúng sinh
 Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
 Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
 Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
 Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
 Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
 Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
 Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
 Người này thân hoại, tận duyên
 Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
 Các cõi dữ, như sinh địa ngục
 Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai .
 * Còn bậc hiền giả, những ai
 Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
 Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
 Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
 Sau khi thân hoại mạng chung
 Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
 Do thiên nhân, biết đời sống chết
 Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
 Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
 Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
 Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
 Có kết quả chẳng giống nhau này .
 Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
 Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này .
 Minh thứ hai Ta đây chứng đắc
 Trong canh giữa, diệt tất Vô minh

Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
 Do không phóng dật và tinh-cần già .
 Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Như vậy
 Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
 Nó được tồn tại an hòa
 Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào .
 Ta, với tâm thanh cao, thuần tịnh
 Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
 Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
 Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu
 Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
 LẬU TẬN MINH, dẫn tới biết rành
 Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
 Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
 Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
 Biết như thật lậu-hoặc loại này
 Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
 Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường
 Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
 Tâm của Ta rất mực sáng trong
 Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
 Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
 Ta hiểu rõ : Tự thân giải thoát
 Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
 Việc cần làm, đã thực hành
 Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày .
 Minh thứ ba Ta đây chứng đắc
 Trong canh cuối, diệt tất Vô minh
 Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
 Do không phóng dật và tinh-cần già .

Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Như vậy
 Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
 Nó được tồn tại an hòa
 Nhưng không chi phối tâm Ta được mà !
 Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Đừng nghĩ
 Ta thuyết pháp cao quý trên đời
 Cho đại chúng hàng trăm người
 Mỗi người đều nghĩ : ‘Những lời thuyết ra
 Ngài Kiền-Đàm vì ta mà thuyết’.
 Chớ có hiểu cá biệt, riêng vì
 Khi Như Lai thuyết pháp chi
 Cho hàng đại chúng, chỉ vì mục tiêu :
 Để giảng dạy những điều lợi lạc .
 Khi dứt các buổi thuyết pháp này
 Ta an trú nội tâm ngay
 Làm cho tịnh chí, khiến rày nhất tâm
 Khiến định tĩnh trên tâm định tướng
 Thứ nhất ấy, theo hướng như vậy
 Ta sống an trú đêm ngày
 Trường cửu, vĩnh viễn ở ngay hiện đời ”.
 – “ Như vậy thời Kiền Đàm Tôn Giả !
 Đã chứng quả , đáng đặt niềm tin
 Ngài, bậc Chánh Giác cao minh
 Đại A-La-Hán , không sinh lại đời .
 Nhưng không biết thời thời giáo hóa
 Của Tôn Giả , có được ngủ ngày ? ”.
 – “ Ất-Ghi-Vết-Sa-Na này !
 Ta có cho phép, điều này chúng tri :
 Cuối tháng hạ, sau khi khát thực
 Sau thọ thực rửa bát rồi, thì

Xếp làm tư Săng-Ga-Ti
 (Tăng-già-lê – Y các vì Sa-môn)
 Với chánh niệm bảo tồn, tỉnh giác
 Ta nằm xuống, tay gác bên đầu
 Nằm nghiêng bên phải thanh cao
 Dáng nằm sư tử thuộc vào oai phong ”.
 – “ Thưa Tôn Giả ! Chính trong điều đó
 Một số họ : Sa-môn các vì
 Hay Bà-la-môn tức thì
 Gọi là ‘an trú trong si ám’ tà ”.
 – “ Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Lý giải
 Đây không phải si ám hay không .
 Sao là si ám ? Sao không ?
 Hãy nghe , suy nghiệm đực trong đây là ! ”.
 – “ Thưa vâng ! Xin nghe qua Tôn Giả ”.
 Ni-Ganh-Thá-Pút-Tá vị này
 Cũng là Sách-Cha-Ká đây
 Trả lời, xin Phật trình bày rõ ra .
 – “ Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sự thật
 Đối với ai lậu-hoặc chưa trừ
 Lậu hoặc liên hệ khứ khứ
 Đến phiền não, hậu hữu từ khởi sanh
 Đáng sợ hãi, liên thành phiền não
 Sanh khởi tạo hậu hữu, đáng ghê.
 Quả khổ dị thực đưa về
 Hướng sinh, già, chết thuộc về tương lai,
 Những vị này gọi còn si ám .
 Không si ám là thế nào đây ?
 Đối với tất cả những ai

Tất cả lậu-hoặc đã hay đoạn trừ
 Những lậu-hoặc khư khư trước đó
 Đưa quả khổ dị thực , hướng ngay
 Đến sinh, già, chết tương lai
 Đoạn trừ lậu-hoặc, vị này oai phong
 Được Ta gọi là không si ám .
 Sách-Cha-Ká ! Dững cảm đoạn trừ
 Tất cả lậu-hoặc khư khư
 Là không si ám, khoan thư an hòa .
 Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Nói thật
 Với Như Lai, lậu-hoặc đã trừ
 Bị cắt tận gốc , ví như
 Cây Ta-la bị dân cư chặt đầu
 Khiến nó không thể nào sống tiếp
 Không còn kịp phát triển lâu xa .
 Nay Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
 Lậu-hoặc đã diệt trong Ta hoàn toàn .
 Mọi liên hệ vô vàn phiền não
 Đáng sợ hãi, hậu hữu khởi sanh
 Quả khổ dị thực chẳng lành
 Hướng sinh, già, chết về phần tương lai ,
 Lậu-hoặc này gốc đà bị cắt
 Như Ta-la bị chặt đầu nhanh
 Khiến cho không thể tái sanh
 Không thể phát triển ngọn ngành tương lai ” .
 Nghe vậy, Ni-Ganh-Tha-Pút-Tá
 Sách-Cha-Ká – liền bạch Phật Đà :
 – “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
 Thật là hy hữu ! Thật là diệu siêu !
 Dầu Tôn-giả bị nhiều chống đối

Bị mĩa mai, buộc tội gắt gày
 Trong cuộc đối thoại công khai
 Bị sự công kích, người ngoài bung xung,
 Nhưng kim dung vẫn luôn tự tại
 Màu da mãi sáng suốt, trong lành
 Sắc mặt hoan hỷ, tinh anh
 Như một La-Hán , tịnh thanh Phật Đà .
 Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Đích thị
 Tôi đã đến sáu vị danh gia
 Lục Sư ngoại đạo , đó là :
 Pu-Ra-Ná Káp-Sa-Pa (1) một vị
 Mạc-Kha-Li tức Gô-Sa-Lá, (2)
 Pa-Ku-Thá Kách-Chá-Da-Nà, (3)
 Rồi Kê-Sa-Kám-Ba-La (4)
 Tức A-Chi-Tá tại nhà ông ta .
 Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tá, (5)
 Bê-La-Thí-Pút-Tá (cũng là (6)
 Vị Giáo-trưởng Sanh-Cha-Da) .
 Cùng sáu vị đó trải qua luận thời
 Khi biện luận, bị tôi chất vấn
 Liền tránh né , viện dẫn cà kê
 Trả lời ra ngoài vấn đề,
 Tỏ ra phần nộ, nặng nề hận sân .
 Còn Tôn-giả trong phần biện luận
 Nhiều tình huống chống đối lời Ngài
 Công kích, buộc tội, mĩa mai,

* Sáu vị Giáo trưởng thường được gọi là Lục Sư Ngoại Đạo :

(1) : Purana Kassapa . (2) : Makkhali Gosala .

(3) : Pakudha Kaccayana . (4) : Ajita Kesakambala .

(5) : Nigantha Nataputta . (6) : Sanjaya Belatthiputta .

Sắc mặt Ngài vẫn hòa hài, bình an
Màu da Ngài dịu dàng, trong sáng
Hoan hỷ như La-Hán an lành
Chánh Đăng Chánh Giác tinh anh .

Kính thưa Tôn-giả tịnh thanh Kiều Đàm !
Tôi có việc cần làm chờ đợi
Cần phải đi, lo tới việc nhà ”.

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Hãy làm những việc thấy ra hợp thời ”.

Sách-Cha-Ká từ nơi ngồi đó
Rất hoan hỷ, tin thọ những lời
Của đấng Thầy cả Người, Trời
Đứng dậy từ biệt rồi rời nơi đây .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Đại Kinh SACCAKA – MAHÀSACCÀKA SUTTA)

37. Tiểu Kinh ĐOẠN TẬN ÁI (Cùlatanhàsankhaya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Thiện Thệ
Trú Xá Vệ tức Sá-Vách-Thi (1)
Tại Đông Viên Tự (2) mọi thì
(Vi-Sa-Khá Ưu-bà-di (2) cúng dường)
Có giảng đường tên là Lộc Mẫu
Mi-Ga-Rá-Ma-Tú (3) cũng là .

Đêm đến, Thiên Chúa Sắc-Ka (4)
(Thiên Vương Đế Thích) hiện ra tức thì
Chỗ đứng Chánh Biến Tri đang ngủ,
Ông khẽ thủ đánh lễ Phật Đà
Rồi một bên, ông đứng qua
Hương về Đức Phật, thưa ra như vậy :
– “ Bạch Phật ! Xin trình bày tóm tắt
Đến mức nào, một bậc Tỷ Kheo
Đoạn tận ái, giải thoát theo
Cứu cánh thành tựu thấy đều đạt xong ?

(1) : Thành Xá Vệ – Savatthi .

(2) : Pubbaràma – Đông Phương Tự hay Đông Viên , do Đại Tín Nữ Visakhà (vị Thí chủ lớn nhất về phía Tín Nữ , như Thí chủ Cấp Cô-Độc bên Thiện Nam) dâng cúng đến Đức Phật .

(3) : Lộc Mẫu giảng đường – Migaramutu .

(4) : Sakka , vị Chúa tể cõi Trời Đạo Lợi – Tāvātimsà , thường được gọi là Tam Thập Tam Thiên (cõi trời Ba Mươi Ba) . Vị này còn được gọi là Thích Đề Hoàn Nhân .

An ổn khỏi các vòng khổ ách
Và cứu cánh phạm hạnh, mãn viên
Tôi thắng giữa Người & Chư Thiên ? ”.

– “ Này vị Thiên Chủ ! Nhân duyên một thời
Vị Tỷ Kheo nghe lời nào đó :

‘Thật không có xứng đáng, nếu mà
Có sự thiên vị xảy ra

Vội tắt cả pháp . Nghe qua như vậy
Thì vị này biết tất cả pháp

Biết rõ tất cả pháp tận tường

Do biết các pháp tận tường

Nên có cảm thọ nào thường đến ngay

Hoặc lạc thọ nào, hay khổ thọ

Bất lạc bất khổ thọ phải vương

Vị ấy quán tánh vô thường

Ly tham, đoạn diệt cũng thường quán tri

Quán xả ly trong từng cảm thọ ,

Vì nhờ có quán tánh như vậy

Nên không chấp-trước máy may

Một vật gì ở đời này vào trong .

Không chấp-trước nên không phiền não ,

Không phiền não, chứng đạt Niết Bàn.

Vị ấy tuệ tri rõ ràng :

‘Phạm hạnh thành tựu, sự Sanh tận rồi,

Việc cần, thời đã làm làm hết thấy

Ta không còn trở lại đời này’.

Thiên Chúa Sắc-Ká ! Như vậy

Một cách tóm tắt, trình bày ở đây.

Đến mức độ như vậy , tinh tấn

Một Tỷ Kheo đoạn tận ái nhanh

Giải thoát, cứu cánh tựu thành,
Cứu cánh phạm hạnh an lành vô biên,
Khởi khổ ách, mãn viên cứu cánh
Bậc tối thắng giữa Người & chư Thiên ”.

Thiên Chúa Sắc-Ka hiện tiền
Hoan hỷ tín thọ lời uyên thâm này.
Thân bên hữu hướng ngay Thiện Thệ (1)
Ông đánh lễ Đức Phật chí thành,
Biến mất tại chỗ thật nhanh .
Lúc ấy, tịnh tọa an lành không xa
Ngài Ma-Ha Mốc-Gan-La-Ná (2)
Tức Tôn-giả Đại Mục Kiền Liên
Chứng kiến việc ấy, nghĩ liền :
‘Không hiểu Dắc-Khá (3) cõi Thiên-giới này
Tín thọ ngay hay không tín thọ
Lời Thế Tôn , mà tỏ hân hoan
Ta hãy tìm biết rõ ràng’.
Rồi vị Tôn-giả định sang cõi Trời
Như lực-sĩ tức thời duỗi thẳng
Cánh tay hấn co lại trước đây,
Hay hấn co lại cánh tay
Vốn đang duỗi thẳng ở đây dễ dàng ,
Biến hoàn toàn tại nơi Lộc Mẫu
Hiện an hảo ở giữa Chư Thiên

(1) : Thiện Thệ – Sugato : Một trong Thập Hiệu mà người đời xưng tụng Đức Phật .

(2) : Tôn-giả Mahà Moggallāna – Đại Mục Kiền Liên : Đại đệ-tử Thần Thông Đệ Nhất của Đức Phật .

(3) : Yakkha có 2 loại : Devayakkha – Dạ-Xoa Chư Thiên và Petayakkha – Dạ-Xoa Nga Quỷ (hay Ác quỷ) .

Cõi Trời Tam Thập Tam Thiên
(Băm ba – Đạo Lợi tên riêng cõi này)

Lúc bấy giờ, nơi đây vân tụ
Để phục vụ Thiên Chúa Sắc-Ka
Năm trăm vị Càn Thát Bà (1)
Với nhiều nhạc khí đang hòa nhạc lên
Tại vườn Nhất Bạch Liên , hát múa .
Bỗng Đế Thích Thiên Chúa thấy ra
Ma-Ha Mốc-Gan-La-Na
Tôn-giả ấy đang từ xa đến gần .
Thiên Chúa bảo năm trăm nhạc khí
Đang hòa nhạc, tạm nghỉ đàn ca .
Tôn-giả Mốc-Gan-La-Na
Được vị Thiên Chúa bước ra đón mừng .
Đoạn Sắc-Ká thưa cùng Tôn-giả :
– “ Chào Thiện-hữu Mốc-Gá-La-Na !
Trải qua thời gian lâu xa
Thiện hữu mới có dịp mà đến đây,
Hãy ngồi đây , chỗ ngồi sẵn có ”.
Rồi Thiên Chúa sau đó ngồi lên
Chiếc ghế thấp khác một bên.
Tôn-giả Đại Mục-Kiền-Liên nói liền :
– “ Kô-Si-Dá ! Trước tiên xin hỏi
Lời Thế Tôn đã nói ông nghe
Một cách tóm tắt, vấn đề
Mà ông đã hỏi thuộc về mới đây.
Thật lành thay ! Nếu ông hoan hỷ

(1) : Càn-Thát-Bà – Gandhabba : Các nhạc sĩ, nhạc công ở Cõi Trời , chuyên phục vụ âm nhạc cho Chư Thiên .

Thuật lại cho , dù chỉ một phần ”.
– “ Thừa Tôn-giả ! Tự bản thân
Có nhiều công việc đang cần chúng tôi.
Nơi chúng tôi có nhiều việc bận
Cho chư Thiên hay bận việc riêng
Tại cõi Tam-thập-tam Thiên .
Lại nữa, này Mục-Kiền-Liên bạn lành !
Lời Thế Tôn tịnh thanh thuyết giảng
Được khéo nghe, viên mãn Chân Như,
Khéo nắm vững , khéo suy tư
Và khéo thâm lự , thuần từ thanh cao
Không thể nào mau quên cho được .
Này Thiện-hữu ! Khi trước khởi liên
Cuộc chiến tranh giữa Chư Thiên
Cùng A-Su-Ra chúng (1), trận tiền giao tranh.
Kết thúc nhanh, Chư Thiên toàn thắng
A-Tu-La bại trận , chạy xa .
Thiện-hữu Móc-Gan-La-Na !
Sau khi thắng trận, hoan ca về Trời
Chúng tôi thời dựng xây trước đã
Lâu đài tên Vô-Chá-Danh-Ta (2)
(Hay Tôi Thắng Điện cũng là)
Một trăm vọng tháp của tòa lâu kia
Mỗi vọng tháp lại chia không khác
Bảy ngôi nhà tam giác ở trong.

(1) : Asura – A-Tu-La là loại chúng sinh trong 4 Ác đạo : do quá khứ nhiều sân hận nên sinh vào loài này . Tinh hung hăng sân hận nên thường kéo lên Cung Trời Đao Lợi để đánh nhau với Chư Thiên ở đây , nhưng lần nào cũng bị thất bại .

(2) : Lâu đài Vejayanta .

Mỗi nhà tam giác xây xong
Có bảy tiên nữ , họ đồng sống chung .
Mỗi tiên nữ ung dung nhàn nhã
Bảy thị-nữ hầu hạ mỗi nàng .
Này Thiện-hữu ! Có muốn sang
Xem lâu đài rất đẹp sang mỹ miều ? ”.
Tôn-giả im , ra chiều đồng ý
Cùng Thiên Chúa và vị Đại Vương
Là Tỳ-Sa-Môn Thiên Vương (1)
(Vết-Sa-Vá-Ná – Bắc phương chủ trì)
Rời các vị cùng đi đến cả
Tòa lâu đài Vô-Chá-Danh-Ta .
Các thị-nữ của Sắc-Ka
Thấy ngài Móc-Gá-La-Na đến gần,
Như cô dâu muôn phần bên lén
Và hổ thẹn khi thấy cha chồng
Liên cùng nhau chạy vào phòng .
Thiên Chúa Đế Thích trong lòng vui ra
Cùng Thiên Vương Vết-Sa-Vá-Ná (1)
Đưa Tôn-giả Đại Mục-Kiền-Liên
Đi thăm lâu đài khắp miền .

– “ Này Thiện hữu Mục-Kiền-Liên ! Xem này

(1) : Một trong Tứ Đại Thiên Vương : Kuvera hay Vessavana – Tỳ-Sa-Môn Thiên Vương (Chủ tể các loài Da-Xoa – Yakkha) ở về phương Bắc .
Ba vị khác là : a/ Phương Đông – Trì Quốc Thiên Vương – Dhatarattha (Chủ tể loài Càn-Thát-Bà – Gandhabba) .
b/ Phương Nam – Tăng Trưởng Thiên Vương – Virulalka (Chủ tể loài Cưu-Bàn-Trà – Kumbhanda) .
c/ Phương Tây – Quảng Mục Thiên Vương hay Long Vương – Virūpakkha (Chủ tể loài Rồng – Nàgà) .

Điều khả ái lâu dài lộng lẫy
Vê-Cha-Danh-Tá , thấy như vậy
Chói sáng nhờ công đức dày
Của Kô-Si-Dá vị này thời xưa .
Và loài Người vốn chưa được thấy
Thấy cái gì khả ái , nói liền :
‘Cái này chói sáng liên miên
Chính từ Tam thập tam Thiên cõi Trời.
Nó chói sáng nhờ nơi công đức
Kô-Si-Dá , một bực Chúa Tiên
Từ thời xưa đã làm nên’.

Lúc ấy, ngài Mục-Kiền-Liên nghĩ rằng :
‘Dạ-Xoa này sống bằng phóng dật
Một cách thật quá đáng như vậy
Ta hãy làm cho vị này
Hoảng sợ (để biết bớt ngay ngông liên)
Rồi ngài Mục-Kiền-Liên thị hiện
Thần thông lực thi triển thật kinh
Dùng ngón chân cái của mình
Vê-Cha-Danh-Tá rung rinh tức thì
Chấn động mạnh, cực kỳ rung động .
Như tỉnh mộng, Thiên Chúa Sắc-Ka &
Thiên Vương Vết-Sá-Va-Na
Cùng chư Thiên cõi Băm Ba các hàng
Tâm cảm thấy vô vàn kỳ diệu
Thật hy hữu ! Phát biểu ở đây :
‘Thật kỳ diệu , hy hữu thay !
Đại thần-thông-lực của ngài Sa-môn
Làm Thiên cung đổ dòn, rung động
Dù chỉ động ngón chân cái thôi !’.

Biết vị Thiên Chúa cõi Trời
Hoảng sợ, dựng ngược đồng thời tóc lông,
Vị Đệ nhất Thần thông Tôn-giả
Nói với vị Sắc-Ká Chúa Trời :
– “ Này Kô-Si-Dá ! Về lời
Thế Tôn đã nói một thời cho ông
Chỉ tóm tắt, nhưng trong mong ước
Thật tốt lành nếu được nghe qua
Chỉ một phần lời thuyết ra ”.

– “ Ở đây, Móc-Gá-La-Na bạn này !
Khi tôi đến chỗ Ngài Thiện Thệ
Tôi cung kính đánh lễ Phật Đà
Rồi một bên, tôi đứng qua
Hướng về Đại Giác , thưa ra như vậy :
– “ Bạch Phật ! Xin trình bày tóm tắt
Đến mức nào, một bậc Tỷ Kheo
Đoạn tận ái, giải thoát theo
Cứu cánh thành tựu thấy đều đạt xong
An ổn khỏi các vòng khổ ách
Và cứu cánh phạm hạnh, mãn viên
Tối thắng giữa Người & Chư Thiên ? ”.

Nghe vậy, Phật – đáng thâm uyên – trả lời :
‘Vị Tỷ Kheo nghe lời nào đó :
Thật không có xứng đáng, nếu mà
Có sự thiên vị xảy ra
Với tất cả pháp . Nghe qua như vậy
Thì vị này biết tất cả pháp
Biết rõ tất cả pháp tận tường
Do biết các pháp tận tường
Nên có cảm thọ nào thường đến ngay

Hoặc lạc thọ nào, hay khổ thọ
Bất lạc bất khổ thọ phải vương
Vị ấy quán tánh vô thường
Ly tham, đoạn diệt cũng thường quán tri
Quán xả ly trong từng cảm thọ ,
Vì nhờ có quán tánh như vậy
Nên không chấp-trước mảy may
Một vật gì ở đời này vào trong .

Không chấp-trước nên không phiền não ,
Không phiền não, chứng đạt Niết Bàn.

Vị ấy tuệ tri rõ ràng :
'Phạm hạnh thành tựu, sự Sanh tận rồi,
Việc cần, thời đã làm hết thảy
Ta không còn trở lại đời này'.

Thiên Chúa Sắc-Ká ! Như vậy
Một cách tóm tắt, trình bày ở đây.
Đến mức độ như vậy , tinh tấn
Một Tỷ Kheo đoạn tận ái nhanh
Giải thoát, cứu cánh tựu thành,
Cứu cánh phạm hạnh an lành vô biên,
Khỏi khổ ách, mãn viên cứu cánh
Bậc tối thắng giữa Người & chư Thiên ”.

Này Thiện hữu Mục-Kiền-Liên !
Một cách tóm tắt tương liên vấn đề
Phật nói về “ái tận giải thoát”
(Tôi hoan hỷ an lạc tín hành ”) .

Sau khi nghe rõ ngọn ngành
Tôn-giả hoan hỷ, rồi nhanh cấp kỳ
Như lực-sĩ tức thì duỗi thẳng
Cánh tay hấn co lại trước đây,

Hay hấn co lại cánh tay
Vốn đang duỗi thẳng ở đây dễ dàng ,
Biến mất ở Thiên đàng Đạo Lợi
Hiện thân tới Lộc Mẫu, Đông Viên .

Sau khi ngài Mục-Kiền-Liên
Đi khỏi Tam thập tam Thiên côi này
Các thị-nữ của ngài Sắc-Ká
Hỏi về vị Tôn-giả vừa qua :

– “ Thưa Thiên Chủ ! Xin hỏi là
Vị ấy có phải Phật Đà Như Lai ?
Là Đạo Sư của ngài không vậy ? ”.

– “ Không, vị ấy không phải Phật Đà
Chính là Mốc-Gan-La-Na
Vị đồng-phạm-hạnh của ta đó mà ! ”.

– “ Thưa Thiên Chủ ! Thật là lành tốt
Cho Thiên Chủ có một thiện duyên
Đồng phạm hạnh Mục Kiền Liên
Có đại oai lực, uy quyền thần thông
Chắc chắn là Thế Tôn thường trụ
Bậc Đạo Sư Thiên Chủ chúng ta ”.

Còn ngài Mốc-Gan-La-Na
Đến chỗ ở của Phật Đà tịnh thanh
Sau khi đến chí thành đảnh lễ
Rồi Tôn-giả ngồi kế một bên
Hướng về Thế Tôn, nói lên
Hỏi đức Thiện Thệ dựa trên chuyện rồi :

– “ Bạch Thế Tôn ! Vào thời trước đó
Thế Tôn có tóm tắt giảng ra
Cho Đại-oai-lực Dạ-Xoa

‘Ái tận giải thoát’ giảng qua như vậy ?”.

– “ Mốc-Gan-La-Na này ! Ta biết
Ở đây thiết có vị Sắc-Ka
Thiên Chúa cõi Ba-mươi-ba
Hiện đến đánh lễ, hỏi Ta vấn đề
Điều thuộc về ‘Ái tận giải thoát’ :
Một Tỷ Kheo an lạc hành trì
Đến một mức độ nào, thì
Cứu cánh thành tựu các vì đạt xong ?
An ổn khỏi các vòng khổ ách
Và cứu cánh phạm hạnh, mãn viên
Tối thắng giữa Người & Chư Thiên ?
Được hỏi như vậy, Ta liền giảng qua ...”

Rồi sau đó Phật Đà thuật lại
Những lời Ngài giảng giải sâu xa
Khiến vị Thiên Chúa Sắc-Ka
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn .

Nghe Thế Tôn thuật qua tất cả
Ngài Ma-Ha Mốc-Gá-La-Na
Tín thọ lời dạy tinh hoa
Hoan hỷ đánh lễ Phật Đà rồi lui .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Tiểu Kinh ĐOẠN TẬN ÁI –
Cùlatanhàsankhaya sutta*)

38. Đại Kinh ĐOẠN TẬN ÁI (Mahàtanhàsankhaya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Thiện Thệ
Trú tại thành Xá-Vệ an hòa
Tinh Xá Chê-Tá-Vá-Na (1)
Do Cấp-Cô-Độc tín gia cúng dường .

Lúc ấy, thường khởi tâm quái dị
Vị Tỷ Kheo Sa-Tí (xuất thân
Con người đánh cá) này hằng
Khởi ác-tà-kiến, nói rằng theo ông
Đã hiểu pháp Thế Tôn giảng thuyết
Thì Thức này luân chuyển, ruồi dong
Thế nhưng đổi khác thì không ”.

Số đông Phích-Khú họ đồng nghe qua :
Vị Tỷ Kheo tên là Sa-Tí

(1) : *Jetavanavihàra* : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá , do Trưởng Giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là SUDATTA -Tu-Đạt-Đa) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra tại đây . Vì Trưởng Giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trải vàng) .

Cảm phục tấm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả , Thái Tử Jeta hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng Chúng, nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc , cây Kỳ-Đà) .

- Khởi tà kiến quái dị như vậy .
Các vị Phích-Khú (1) đến ngay
Chỗ Sa-Tí Tỷ Kheo đây, hỏi rằng :
- “ Này Sa-Tí ! (2) Phải chăng Hiền-giả
Ác-tà-kiến ông đã khởi ra :
‘Theo tôi hiểu pháp Phật Đà
Ngài đã thuyết giảng : Thức là ruồi dong
Thường luân chuyển, nhưng không đổi khác’ ”.
 - “ Thừa Chư Hiền ! Quả thật đúng là
Tôi hiểu pháp của Phật Đà
Như Chư Hiền đã nói ra vừa rồi ”.
 - “ Hiền-giả ! Chớ dùng lời xuyên tạc
Điều thuyết giảng của bậc Thế Tôn
Nếu ác-tà-kiến bảo tồn
Là điều không tốt, mãi còn danh nhơ !
Thế Tôn không bao giờ nói vậy
Ngài đã dạy nhiều cách trải qua
Nói Thức do ‘duyên’ khởi ra
Thức không hiện khởi nếu mà không ‘duyên’ ”.

Các Tỷ Kheo luân phiên lý luận
Và nạn vẫn Tỷ Kheo Sa-Ti
Nhưng vị Tỷ Kheo Sa-Ti
Cứng đầu, tà kiến chấp trì khư khư :

- “ Thật sự vậy, này chư Hiền-giả !
Đúng như là tôi đã nói ra :
‘Theo tôi hiểu pháp Phật Đà

() : *Bhikkhu* , âm là Tỳ-Khuru hay Tỳ Kheo , nghĩa là Khất-sĩ .
(2) : *Sati* , con của người đánh cá , xuất gia làm một Tỷ Kheo .

Ngài đã thuyết giảng : Thức là ruồi dong
Thường luân chuyển, nhưng không đổi khác ”.

Rốt cuộc, các Phích-Khú cùng đi
Không thể làm cho Sa-Ti
(Con người đánh cá) trừ đi kiến tà
Nên các vị liền qua tịnh thất
Của Đức Phật, đánh lễ Như Lai
Rồi cùng ngồi xuống bên Ngài
Các vị Phích-Khú vào ngay vấn đề :
– “ Bạch Thế Tôn ! Nói về một vị
Là Tỷ Kheo Sa-Tí – xuất thân
Con người đánh cá – này hằng
Khởi ác-tà-kiến, nói rằng ‘theo ông
Đã hiểu pháp Thế Tôn giảng thuyết
Thì Thức này luân chuyển, ruồi dong
Thế nhưng đổi khác thì không’.
Tăng Chúng nhiều vị cũng đồng nghe qua.
Nghe như vậy về tà kiến ấy
Chúng con đã đến đây tức thì
Nói với Tỷ Kheo Sa-Ti :
‘ Chớ xuyên tạc Phật, bất nghì, danh như !
Thế Tôn không bao giờ nói vậy
Ngài đã dạy nhiều cách trải qua
Nói Thức do ‘duyên’ khởi ra
Thức không hiện khởi nếu mà không ‘duyên’.
Dù chúng con luân phiên lý luận
Và nạn vấn Tỷ Kheo Sa-Ti
Nhưng vị Tỷ Kheo Sa-Ti
Cứng đầu, tà kiến chấp trì khư khư .
Bạch Thế Tôn ! Chính từ chuyện thế

Bởi chúng con không thể đổi thay
Ác tà kiến của vị này
Nên chúng con đến trình bày chuyện trên ”.

Đức Thế Tôn liền lên tiếng gọi
Một Tỷ Kheo và nói ôn hòa :
– “ Này Tỷ Kheo ! Nhân danh Ta
Hãy đi đến vị tên là Sa-Ti
Bảo với y Đạo Sư cần gặp ”.

Tỷ Kheo ấy đi gặp, gặp y
Bảo rằng : “Hiền-giả Sa-Ti !
Đạo Sư cho gọi Sư đi gặp Ngài ”.

Tỷ Kheo Sa-Ti này nghe thế
Liền đi đến, đánh lễ Phật Đà
Ngồi xuống một bên, không xa
Thế Tôn liền hỏi : “Ông Sa-Ti này !
Có thật chẳng ông đây đã khởi
Ác tà kiến, nói với gần xa :
‘Theo tôi hiểu pháp Phật Đà
Ngài đã thuyết giảng : Thức là ruồi dong
Thường luân chuyển, nhưng không đổi khác ”.

– “ Bạch Đại Giác ! Thật sự như vậy ”.

– “ Sa-Tí ! Ra sao Thức này ? ”

– “ Bạch đáng Thiện Thệ ! Con đây hiểu là
Chính Thức ấy nói ra cảm thọ
Và thọ lãnh chỗ đó, chỗ này
Đưa đến có kết quả ngay
Hành động thiện ác ; như vậy hiểu qua ”.

– “ Ông thật là mê mờ, ngu dại !
Vì ai khiến ông lại hiểu là

Pháp Ta đã thuyết giảng ra
Ông hiểu sai lạc, thật là ngu ngơ .
Này kẻ quá mê mờ, tối dạ !
Có phải chẳng Ta đã nói là :

‘Chính Thức do duyên khởi ra
Thức không hiện khởi nếu mà không duyên’.

Ông không những đảo điên xuyên tạc
Tự chấp thủ lầm lạc, vô minh,
Ông còn tự phá hoại mình
Tạo nhiều tổn đức , khiến mình tội nhor .
Này kẻ quá mê mờ, tăm tối !
Như vậy sẽ đưa tới khổ đau
Đưa đến bất hạnh dài lâu ”.

Rồi Thế Tôn lại hướng vào Chư Tăng :
– “ Chúng Tăng ! Các ông hãy suy nghĩ
Về chuyện của Sa-Tí ra sao ?
Có thể khởi lên chút nào
Một tia lửa sáng gì vào Pháp không ?
Hay vào trong Luật này không vậy ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Điều ấy bó tay !
Làm sao có thể có đây ?
Không thể có được điều này đi theo ”.

Được nghe vậy, Tỷ Kheo Sa-Tí
Trước đến giờ ông chỉ ngồi ngây
Im lặng, xấu hổ, thẹn thay !
Lo âu, câm miệng, rụt vai cúi đầu .

Đức Thế Tôn nhìn vào sự kiện
Sa-Tí hiện hổ thẹn, rụt vai
Bảo rằng : “ Kẻ mê mờ này !

Người ta sẽ biết ông đây hành tà
Qua chính ông ; Ác tà kiến đó
Ở đây, Ta hỏi rõ Chúng Tăng :
– Hỡi này chư Tỷ Kheo Tăng !
Có hiểu pháp của Ta hằng thuyết ra
Giống như là Sa-Tí hiểu đó ?
Không những nó xuyên tạc Như Lai
Vì tự chấp thủ lầm sai
Mà còn tổn đức , hại ngay chính mình ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thật tình xin đáp
Chúng con không hiểu pháp mê tà
Hiểu rằng : Thức do ‘duyên’ ra
Thức không hiện khởi nếu mà không ‘duyên’.
Đức Thế Tôn đã tuyên thuyết đó
Nhiều pháp môn nói rõ điều này ”.

– “ Này các Tỷ Kheo ! Lành thay !
Các ông đã hiểu đủ đầy pháp siêu
Ta giảng thường nêu điều căn dặn :
‘Chúng Tăng phải nghiêm cẩn hiểu qua :
Chính Thức do ‘duyên’ ra
Thức không hiện khởi nếu mà không duyên’.
Nhưng Sa-Tí vì thiên chấp bậy
Nên nghĩ quấy, tự phát biểu là :
‘Tôi hiểu pháp của Phật Đà
Ngài đã thuyết giảng : Thức là ruồi dong
Thường luân chuyển, nhưng không đổi khác’
Thật lầm lạc, tổn đức tràn trề
Đưa đến bất hạnh mọi bề
Lâu dài đau khổ kẻ mê mờ này ”.

(Duyên sanh Thức)

Các Tỷ Kheo ! Như vậy hiểu rõ
Do ‘duyên’ có mà Thức sinh lên
Tùy theo duyên , Thức có tên :
Do duyên *mắt* & các *sắc* trên sẵn dành
Nên Thức sanh, có tên ‘nhãn thức’.
Có ‘nhĩ thức’, do *tiếng* và *tai* .

Do các *hương* và *mùi* này
Thức sanh, ‘tỷ thức’ có ngay tên liền .
Rồi do duyên *lưỡi* và các *vị*
Thức sanh, ‘thiệt thức’ chỉ tên ngay.
Do duyên *thân* , các *xúc* này,
Thức sanh, ‘thân thức’ như vậy có nên .
Do duyên *ý* , dựa trên các *pháp*
Thức sanh, ‘ý thức’ hạp tên này .

Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Do duyên nào lửa sanh ngay tức thì ?
Lửa có tên là tùy duyên vậy,
Như khi thấy duyên củi , lửa sanh
Đó là ‘lửa củi’ gọi rành .

Duyên dấm bào khiến lửa sanh, gọi là
‘Lửa dấm bào’ . Hoặc qua duyên cỏ
Lửa sanh, gọi ‘lửa cỏ’ cho nhanh .

Duyên phân bò khiến lửa sanh
‘Lửa phân bò’ đó tạo thành nên danh .
Duyên trâu nên lửa sanh : ‘lửa trâu’ .
Duyên đồng rác, nhiên hậu lửa sanh
Gọi ‘lửa đồng rác’ tên dành .

Cũng vậy, này các tịnh lành Tỷ Kheo !
Do duyên theo, Thức sanh như vậy

Và Thức ấy, tên tùy ‘duyên’ cần
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý. thân,
Sắc, tiếng, hương, vị, xúc phần pháp đây,
Như Lai luôn trình bày như vậy,
Đã chỉ dạy, nhiều cách trình bày .

(Các câu hỏi về sanh vật)

Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Các ông thấy sinh vật này hay không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Chúng con có thấy ”.

– “ Và có thấy sự tác thành trong
Sinh vật do món ăn không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Chúng con đồng thấy qua ”.

– “ Các ông có thấy ra sự việc
Do đoạn diệt các món ăn này
Sinh vật cũng bị diệt ngay ? ”.

– “ Thừa ! Chúng con cũng điều đây thấy rành ”.

– “ Vì do dự nên sanh nghi-hoặc
Có thể không có mặt sinh linh ? ”.

– “ Có vậy , bạch Đấng Siêu Minh ! ”.

– “ Vì sự do dự, mặc tình nghi nan,
Sự tác thành món ăn nói đó
Có thể có hay không ở đây ? ”.

– “ Có vậy, bạch Đức Như Lai ! ”.

– “ Do dự, nghi-hoặc sinh ngay khi cần
Do đoạn diệt món ăn như vậy
Sinh vật ấy đoạn diệt hay không ? ”.

– “ Có vậy, bạch Đức Thế Tôn ! ”.

- “ Nếu thấy như thật, tâm hồn chánh chân
Với trí tuệ , nghi nan được diệt
Sinh vật thiết có thể vắng không ? ”.
– “ Có vậy , bạch Đức Thế Tôn ! ”.
- “ Nếu như thật thấy trong vòng pháp siêu
Sự nghi hoặc diệt tiêu tan tác
Sự tác thành của các món ăn
Có thể có mặt hay chẳng ? ”.
- “ Có vậy , bạch Đấng Giác Chân siêu trần ! ”.
– “ Nếu như thật thấy bằng chánh trí
Sự nghi hoặc này bị diệt phăng
Do đoạn diệt các món ăn
Sinh vật có bị diệt dần hay không ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Điều này Có vậy ”.
- “ Sinh vật ấy có mặt , vậy thì
Các ông không nghi-hoặc gì ? ”.
- “ Có vậy , bạch Đấng Toàn Tri siêu trần ! ”.
– “ Sự tác thành món ăn nói đó
Ông không có nghi hoặc phải không ? ”.
– “ Có vậy , bạch Đức Thế Tôn ! ”.
- “ Do sự đoạn diệt không còn món ăn
Sinh vật hằng có thể bị diệt,
Các ông thiết không có nghi đây ? ”.
– “ Có vậy , bạch Đấng Như Lai ! ”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Sinh vật này có ra
Có phải là các ông khéo thấy
Nhờ nương lấy trí tuệ chánh chân ? ”.

- “ Có vậy , bạch Đấng Giác Chân ! ”.
- “ Sinh vật hiện hữu nhờ phần thức ăn
Đã tác thành . Các ông khéo thấy
Nhờ nương lấy trí tuệ sáng lòà ? ”.
– “ Có vậy , bạch Đức Phật Đà ! ”.
- “ Do đoạn diệt món ăn mà xảy ra
Có thể là sinh vật bị diệt
Các ông thiết khéo thấy tỏ thông
Nhờ chánh trí tuệ phải không ? ”.
- “ Có vậy , bạch Đức Thế Tôn Trọn Lành ! ”.
– “ Với trí tuệ tịnh thanh như vậy
Được như vậy trong sáng thanh cao
Nếu các ông chấp trước vào,
Lấy làm hãnh diện, truy cầu, linh tinh
Rồi xem là của mình , như thế
Thì các ông có thể hiểu về
Pháp được ví như chiếc bè
Giảng dạy để vượt sông mê hiểm nghèo,
Không phải để mang đeo năm lấy ? ”.
- “ Không phải là như vậy , bạch Ngài ! ”.
– “ Các Tỷ Kheo ! Nên hiểu ngay
Đối với tri kiến đủ đầy tịnh thanh
Được làm cho trong lành sáng tỏ
Nếu không có sự chấp trước nào,
Không hãnh diện, không truy cầu,
Không xem là của mình , dầu ra sao
Có thể ông hiểu mau ví dụ
Là của mình, ví dụ của mình
Có thể ví dụ Pháp minh

Là chiếc bè để đưa mình qua sông
Được giảng dạy để mong vượt bể
Không phải để nắm lấy, chấp trì ? ”.

– “ Có vậy , bạch Chánh Biến Tri !
(Chúng con hiểu rõ những gì dạy răn ”).

(Thức ăn và duyên khởi)

– “ Các Tỷ Kheo ! Thức ăn bốn thứ
Giúp an trú các loại hữu tình
Đã sanh , cho được an bình
Hay phò trợ các hữu tình sẽ sanh.
Thế nào bốn thức ăn như thế ?

Đoàn thực (1) thô hoặc tế đầu tiên,
Thứ hai *Xúc thực* (1) làm duyên,
Rồi *Tư niệm thực* (1) đi liền thứ ba,
Tiếp theo đó, bốn là *Thức thực* (1).

Các Tỷ Kheo Bốn thức ăn này
Lấy gì làm nhân duyên đây ?
Lấy gì làm tập khởi ngay khi cần ?
Lấy gì làm nguyên nhân , sanh chúng ?

Chúng sử dụng Ái làm nhân duyên
Làm tập khởi, sanh chúng liền,
Hoặc là lấy Ái làm nguyên nhân này .

(1) : Bốn loại thức ăn : Chữ ‘Thức’ ở đây xin hiểu là ‘nguồn nuôi dưỡng’ cho dễ hiểu hơn :

- *Đoàn-thực* (thô hay tế - *Àlāra olāriko* và *sukhuma*) : Thức ăn là nguồn nuôi dưỡng cho thân thể (sắc pháp) .
- *Xúc-thực* (*Phasso*) : Cảm thọ là nguồn nuôi dưỡng cho sáu Xúc.
- *Tư-niệm-thực* (*Manosancetanā*) : Tam giới (3 cõi) là nguồn nuôi dưỡng cho Tư-niệm .
- *Thức-thực* (*Vinnanam*) : Tái sinh là nguồn nuôi dưỡng cho Thức.

Rồi Ái đây lấy gì sử dụng
Làm tập khởi, sanh chúng, nhân duyên ?
Lấy gì làm nguyên nhân nên ?

Lấy Thọ tập khởi, nhân duyên các phần
Lấy Thọ làm nguyên nhân, sanh chúng .
Rồi Thọ cũng lấy Xúc này liền
Làm tập khởi, làm nhân duyên
Xúc làm sanh chúng, làm tuyền nguyên nhân .

Sáu Nhập làm nhân duyên cho Xúc
Làm tập khởi, sanh chúng, nguyên nhân .
Danh Sắc duyên Sáu Nhập trần
Thức duyên Danh Sắc , mọi phần liên quan .

Hành duyên Thức tiếp sang như vậy
Vô Minh lại tiếp tục duyên Hành
Vô minh làm tập khởi nhanh
Cũng làm sanh chúng, làm thành nguyên nhân .

(Duyên theo chiều thuận)

Các Tỷ Kheo ! Thuận phần tính tới
Chính Vô Minh duyên với Hành đây
Rồi Hành lại duyên Thức ngay
Thức duyên Danh Sắc như vậy triền miên
Danh Sắc này lại duyên Sáu Nhập
Tiếp, Sáu Nhập duyên Xúc đảo điên
Rồi Xúc duyên Thọ chẳng riêng
Thọ kia duyên Ái , Ái duyên Thủ liền
Thủ duyên Hữu , Hữu duyên Sanh tới
Sanh duyên với Già, chết, sầu, bi
Khổ, ưu, não hiện hữu , thì
Tập khởi khổ uẩn, danh tri đến liền .

(Duyên theo chiều nghịch)

Trước đã nói : Sanh duyên Già, chết
(Do duyên Sanh – Già, chết khởi ra)

Các ông ! Nghe Ta hỏi qua :
Sanh duyên Già, chết dần dà phải không ?
Hay nghĩa trong thế nào có khác ? ”.

- “ Bạch Đại Giác ! Chúng con hiểu rằng :
Sanh duyên Già, Chết thường hằng ”.
- “ Như trước đã nói : ‘Hữu hằng duyên Sanh,
Thủ duyên Hữu , Ái dành duyên Thủ,
Thọ duyên Ái trong đủ mọi thì
Xúc duyên Thọ , đến cấp kỳ
Sáu Nhập duyên Xúc, sở tri rõ ràng
Danh Sắc lại duyên sang Sáu Nhập,
Thức duyên Danh Sắc gấp, quá trình
Rồi Hành duyên Thức, đình ninh
Và trước đã nói : ‘Vô Minh duyên Hành.

Các Tỷ Kheo ! Tâm lành suy nghĩ
Các điều trên nghĩa lý ở trong
Lần lượt duyên nhau phải không ?
Hay là nghĩa khác, hiểu thông thế nào ? ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Nói vào sự việc
Chúng con hiểu chi tiết, đình ninh :
Chắc chắn là Hữu duyên Sinh
Rồi Thủ duyên Hữu , quá trình vận xoay
Ái duyên Thủ , Thọ này duyên Ái,
Xúc duyên Thọ , như vậy tường tri
Sáu Nhập duyên Xúc tức thì
Danh Sắc duyên Sáu Nhập khi cần liền.

Rồi tiếp đó, Thức duyên Danh Sắc,
Hành có mặt, duyên Thức phát sinh,
Rồi Thức duyên bởi Vô Minh
Chúng con hiểu rõ, đình ninh như vậy ”.

(Tóm lược về Duyên)

Các Tỷ Kheo ! Các ông nói vậy
Ta cũng nói như vậy chẳng sai :
‘Có kia do có cái này
Cái kia sanh nên cái này cũng sanh’.
Như Vô Minh duyên Hành lập tức (*)
Hành duyên Thức (*), Thức duyên Sắc Danh
Danh Sắc (*) duyên Sáu Nhập nhanh
Sáu Nhập duyên Xúc (*), ngọn ngành hiểu qua.
Xúc duyên Thọ , Thọ đà duyên Ái, (*)
Ái duyên Thủ (*), nắm lấy giữ gìn
Thủ duyên Hữu , Hữu duyên Sinh (*)
Sinh duyên Già, chết (*), não kinh, khổ, sầu,
Và ưu, bi ... mau mau sanh khởi
Như vậy, sự tập khởi có ngay
Của toàn bộ khổ uẩn này .
(Đây Tỷ Kheo Chúng ! Như vậy căn nguyên
Chính Thập nhị nhân duyên sai sử
Khiến chúng sinh sanh tử luân hồi).
Do Vô Minh đã diệt rồi
Xả ly một cách thanh thoi, hoàn toàn

(*) : 12 nhân duyên : 1/ Vô minh (Avijjà), 2/ Hành (Sankhàra),
3/ Thức (Vinnàna), 4/ Danh Sắc (Nàma - Rùpa), 5/ Lục nhập
(Salàyatana), 6/ Xúc (Phassa), 7/ Thọ (Vedàna), 8/ Ái (Tanhà),
9/ Thủ (Upàdàna), 10/ Hữu (Bhava), 11) Sanh (Jàti), 12) Lão
Tử (Jaràmarana) .

(Diệt theo chiều thuận)

Cho nên Hành dễ dàng bị diệt .
Do Hành diệt, Thức diệt tiếp sau,
Thức diệt, Danh Sắc diệt mau
Danh Sắc diệt, Sáu Nhập nào còn đâu !
Sáu Nhập diệt, theo sau Xúc diệt,
Do Xúc diệt nên Thọ diệt ngay,
Thọ diệt , Ái diệt chẳng sai,
Do Ái diệt , Thủ ở đây diệt liền .
Do Thủ diệt, đến phiên Hữu diệt
Do Hữu diệt , Sanh diệt tức thì
Do Sanh diệt, đưa tới chi ?
Già, chết, khổ, não, ưu, bi ... diệt cùng .
Vậy nói chung là sự đoạn diệt
Toàn bộ khổ uẩn – biết, thấy ngay .

(Diệt theo chiều nghịch)

Như vậy, các Tỷ Kheo này !
Như Ta trước đã điều đây nói rằng :
Do Sanh diệt nên hằng đưa tới
Sanh diệt khỏi , Già' chết diệt nhanh.
Do từ sự diệt của Sanh
Nên Già, chết diệt đành rành phải không ?
Hay thế nào nghĩa trong điều ấy ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Sanh ấy diệt ngay
Nên Già, chết diệt như vậy.
Theo chúng con hiểu nghĩa này tường tri ”.
– “ Trước đã nói :’ Do vì Hữu diệt
Nên Sanh diệt, hiểu rõ ở đây.
Thủ diệt nên Hữu diệt vậy

Do Ái diệt , Thủ diệt ngay tức thì .
Do Thọ diệt , Ái thì cũng diệt,
Do Xúc diệt nên Thọ diệt đi .
Do Sáu Nhập diệt, có chi ?
Đưa đến Xúc diệt , liễu tri điều này .
Do Danh Sắc diệt ngay như vậy
Sáu Nhập ấy cũng diệt hiện tiền,
Thức diệt , Danh Sắc diệt liền,
Hành diệt – Thức diệt, tương liên như vậy .
Vô Minh diệt, Hành này cũng diệt .

Các Tỷ Kheo ! Do diệt Vô Minh
Có phải Hành diệt thật tình ?
Hay có nghĩa khác thành hình ra sao ? ”.

– “ Bạch Phật ! Chúng con mau hiểu rõ :
‘ Vô Minh diệt , Hành đó diệt ngay’
Đối với chúng con ở đây
Hiểu : Vô Minh diệt, Hành này diệt theo ! ”.

(Tóm lược về Diệt)

Các Tỷ Kheo ! Lành thay điều ấy !
Các ông nói như vậy giống Ta :
‘Cái này không có , nên là
Kia không có’, có này mà có kia
Cái này diệt, cái kia cũng diệt’
Như Vô Minh ấy diệt cấp kỳ
Cho nên Hành bị diệt đi .
Do Hành diệt nên Thức thì diệt ngay.
Thức diệt , Danh Sắc này cũng diệt,
Danh Sắc diệt , Lục Nhập diệt đồng.
Sáu Nhập diệt , Xúc diệt xong,

Xúc diệt nên Thọ diệt trong chu kỳ .
Do Thọ diệt , Ái thì diệt tất,
Do Ái diệt , Thủ ắt diệt mau,
Thủ diệt , Hữu diệt tiếp sau
Hữu diệt , Sanh diệt không lâu xa gì .
Do Sanh diệt, tức thì Già, chết,
Sâu, u, não diệt hết ở đây .
Vậy là sự đoạn diệt ngay
Toàn bộ khổ uẩn ; như vậy hiểu thông .

(Tri kiến về Ngã)

Các Tỷ Kheo ! Các ông đã biết
Đã thấy , cần phân biệt chẳng lo
Còn chạy theo quá khứ thời ?
Có còn suy nghĩ (xa vời viễn vông) :
‘Thời quá khứ ta không có mặt ?
Hay quá khứ có mặt ta sao ?
Có mặt quá khứ thế nào ?
Quá khứ hình vóc thế nào của ta ?
Trước kia ta ra sao có mặt ?
Thế nào ta có mặt thời qua ? ”.

– “ Thừa không , bạch Đức Phật Đà ! ”.

– “ Các ông thấy, biết gần xa như vậy
Còn chạy theo vị lai thời đó
Nghĩ : ‘Ta có ở vị lai không ?
Vị lai không có ở trong ?
Thế nào có mặt ở vòng vị lai ?
Hình vóc thời vị lai sao vậy ?
Trước khi ấy thì ta là gì ?
Vị lai có mặt như chi ? ”.

– “ Thừa không , bạch Chánh Biến Tri Phật Đà ! ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Biết qua như vậy
Thấy như vậy một cách đĩnh ninh
Có nghi ngờ gì về mình
Trong thời hiện tại cái nhìn ra sao ?
‘Ta có mặt thế nào hiện tại ?
Không có mặt hiện tại hay sao ?
Ta có mặt như thế nào ?
Có mặt, hình vóc ra sao điều này ?
Hữu tình đây từ đâu mà đến ?
Sau khi đến, nơi nào sẽ đi ? ”.

– “ Bạch Phật ! Không nghi ngờ gì ”.

– “ Các ông thấy, biết những gì như trên,
Các ông có nói lên, đại để :
‘Vì tôn trọng, kính nể Đạo Sư
Vì sự kính trọng Đạo Sư
Nên chúng ta nói chính tử kính tôn ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thật không phải vậy ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Biết, thấy trải qua
Thì các ông có nói ra :
‘Một Sa-môn nói với ta rõ mà !
Với chúng ta, các Sa-môn khác
Cũng nói vậy về các điều này,
Còn chúng ta không nói vậy’ ? ”.

– “ Thừa không , bạch Đức tròn đầy Trí Bi ! ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Sau khi thấy, biết
Các ông thiệt có muốn tìm mong
Một vị Đạo Sư khác không ? ”.

- “ Bạch Đấng Đại Giác ! Thật không như vậy ”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Điều đây thấy, biết
Các ông thiết muốn trở lui sang
Giới cấm, tế tự đàn tràng
Của các tục tử trong hàng Sa-môn
Hay Bàn-môn , vì suy nghĩ chúng
Là căn bản . Có đúng hay không ? ”.
- “ Thừa không , bạch Đức Thế Tôn ! ”.
- “ Như vậy có phải các ông nghĩ là :
Chỉ nói ra những gì đích thực
Tự thấy, biết, ý thức phải không ? ”.
- “ Thừa vâng , bạch Đức Thế Tôn ! ”.
- “ Lành thay ! Nay các Sa-Môn nơi này !
Các ông được Như Lai giới thiệu
Thấy, biết, hiểu Chánh Pháp minh quang
‘Thiệt thực’, ‘vượt ngoài thời gian’,
‘Đến để mà thấy’, hoàn toàn chánh chân
‘Có khả năng hướng thượng’, giải thoát
‘Kẻ trí giác thâm hiểu tự thân’.
Tất cả những gì chánh chân
Đã được nói đến do phần ‘duyên’ đây .

(Vòng luân hồi : từ sanh đến trưởng thành)

- Các Tỷ Kheo ! Trình bày tuần tự
Có ba sự hòa hợp phát sinh
Mà một bào thai thành hình :
- Cha mẹ có sự thuận tình giao hoan,
– Mẹ không đang thời kỳ trứng rụng,
– Hương-âm cũng không có hiện tiền,
Như vậy là không đủ duyên

Bào thai không thể tự nhiên thành hình .

- Cha mẹ có thuận tình giao hợp,
– Thời thích hợp có thể thụ thai,
– Nhưng hương-âm (1) không có ngay,
Bào thai không thể dịp đây thành hình .
- Cha mẹ có thuận tình giao hợp,
– Thời thích hợp có thể thụ thai,
– Hiện tiền hương-âm có ngay,
Bào thai mới được duyên may thành hình .
- Rồi người mẹ hành trình chín tháng
Mang bào thai, bao quản nguy nan
Lo âu với gánh nặng mang
Sau chín & mười tháng lo toan giữ gìn
Khi vượt cạn một mình đau đớn
Lo âu lớn gánh nặng kéo tri,
Sinh xong, nuôi dưỡng hài nhi
Với sữa là máu chuyển di của mình .
- Các Tỷ Kheo ! Phải hình dung rõ :
Luật bậc Thánh, sữa đó chính là
Máu của bà mẹ biến ra .
Khi đứa trẻ ấy trải qua tháng ngày
Lớn lên ngay, các căn thuần thực
Thường mọi lúc chơi những trò chơi
Dành cho đứa trẻ thiếu thời :
Chơi với cây nhỏ hay chơi lộn nhào,
Chơi chong chóng hay đào cát đá,
Chơi đồ đồng bằng lá , chơi khăng,

(1) : Hương âm (Gandhabba (?)): Đây là danh từ rất khó định nghĩa . Ở đây có thể tạm hiểu là ‘Thức tái sinh’ .

Xe con , cung nhỏ , đo cân ...
Khi lớn lên nữa, các căn thuận rồi,
Thọ hưởng nơi năm phần dục lạc :
Sắc do mắt nhận thức mọi điều
Sắc này khả hỷ, yêu kiều
Khả ái, khả lạc, mỹ miều biết bao !
Hấp dẫn, kích thích vào lòng dục .
Rồi tiếp tục , nhận thức do tai
Tiếng khoan, tiếng nhặt thật hay,
Âm thanh trầm bổng nghe hoài vui thay !
Các hương này do mũi nhận thức
Mùi thơm tho sực nức đáng yêu .
Lưỡi nhận thức Vị sớm chiều
Ngọt, mặn, cay, đắng ... nhưng nhiều kẻ mê .
Xúc mọi bề do thân cảm xúc
Thật mềm mại, gọi dục mọi điều,
Khả lạc, khả hỷ, đáng yêu
Kích thích lòng dục càng nhiều, càng tăng .

(Tiếp tục luân hồi)

Thấy sắc bằng mắt mình tỏ rõ
Thì người đó tham ái khởi ra
Đôi với sắc đẹp mặn mà ,
Ghét bỏ với sắc xấu xa, trái lòng .
Người đó sống niệm không an trú
Trên thân, tự tâm nhỏ mọn đi ,
Y không như thật tự tri
Tâm & Tuệ-giải-thoát ; mà vì nhờ đây
Bất thiện pháp người này tạo đó
Được trừ diệt, không có dư tàn,

Nên với thuận, nghịch, sơ, thân,
Cảm thọ nào khởi các phần : khổ, vui,
Hay không khổ không vui cảm thọ,
Thì người đó tùy hỷ, hoan nghênh
Tham-trước các cảm thọ trên
Dẫn đến dục hỷ nổi lên trong lòng
Tâm dục hỷ ở trong cảm thọ
Tức là có chấp thủ đỉnh ninh .
Do duyên Thủ nên Hữu sinh
Do duyên Hữu nên Sanh sinh-khởi liền,
Rồi do duyên Sanh nên Lão, tử
Khổ, ưu, bi, não ... tự sinh ra,
Vây sự tập khởi đó là
Của toàn khổ uẩn trải qua như vậy .
Khi người đó dùng *tai* nghe *tiếng*,
Dùng phương tiện *mũi* để ngửi *hương*,
Nếm *vị* với *lưỡi* tinh tường,
Người đó cảm *xúc* thường thường với *thân*,
Nhận thức các *pháp* trần với *ý*,
Tham ái chỉ thứ tốt sáu trần,
Ghét các thứ xấu . Trên thân
Niệm không an trú , tâm dần nhỏ đi .
Người đó không tuệ tri như thật
Đến giải thoát, hai mặt tròn đầy :
Tâm & Tuệ giải thoát như vậy
Ác bất thiện pháp nhờ đây được trừ,
Không còn có tàn dư trầm tích
Nên đối diện thuận, nghịch, thân, sơ,
Cảm thọ nào khởi bấy giờ
Lạc thọ, khổ thọ thừa cơ bén mùi

Hay không khổ không vui cảm thọ,
 Thì người đó tùy hỷ, hoan nghênh
 Tham-trước các cảm thọ trên
 Dẫn đến dục hỷ nổi lên trong lòng
 Tâm dục hỷ ở trong cảm thọ
 Tức là có chấp thủ đỉnh ninh .
 Do duyên Thủ nên Hữu sinh
 Do duyên Hữu nên Sanh sinh-khởi liên,
 Rồi do duyên Sanh nên Lão, tử
 Khổ, ưu, bi, não ... tự sinh ra,
 Vậy sự tập khởi đó là
 Cửa toàn khổ uẩn trải qua như vậy .

(Đoạn tận luân hồi : Sự tu tập)

Các Tỷ Kheo ! Đòi này xuất hiện
 Bạc Như Lai phương tiện độ sinh
 Với mười tôn hiệu quang minh
 Người đời kính ngưỡng, thật tình tôn xưng
 Bạc Trí tuệ , tâm chân diệu ngữ
 Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu (1)
 Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư (1)
 Chánh Đẳng Chánh Giác (1), đại từ uy linh
 Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc (1)
 Bạc Thiện Thệ , Ứng Cúng (1), Như Lai
 Do sự chứng ngộ tự ngài

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Arahambh (Ứng Cúng), Sammasambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ) , Lokavidū (Thế Gian Giải) , Anuttaro (Vô Thượng Sĩ) , Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu) , Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư) , Buddha (Phật-Đà) , Bhagavā (Thế Tôn) .

Rồi lại tuyên thuyết, hoằng khai Pháp mầu
 Thuyết Sơ Thiện rồi sau, Trung Thiện
 Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy
 Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
 Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên .
 Có gia trưởng trong miền thôn ấp
 Hoặc một người giai cấp tiện dân
 Duyên lành nghe pháp thậm thâm
 Sinh lòng ngưỡng mộ , kiếm tầm chân như
 Tự suy nghĩ : Đòi như cát bụi
 Sống đầy đầy trôi buộc não phiền
 Luân hồi sinh tử triền miên
 Đòi sống xuất thế lụy phiền tránh xa
 Ta nay phải xuất gia viên mãn
 Đòi xuất gia phóng khoáng hư không
 Cuộc sống thế gian chật chùng
 Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn .
 Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
 Cạo râu tóc , thân đắp ca-sa
 Biệt gia quyến , bỏ cửa nhà
 Ba y một bát , xuất gia tu hành .
 Sống chế ngự , thực hành phạm hạnh
 Giữ oai nghi , tự tánh sáng lòa
 Giới bốn Pa-Tỳ-Móc-Kha (1)
 Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
 Thân, khẩu , ý từ hòa thanh tịnh
 Giới cụ túc , thức tỉnh nhiếp tâm
 Biết tri túc , giữ các căn

(1) : Patimokkhasanvarasīla : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới (trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo) .

Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường
 Các Tỷ Kheo ! Sao tường thuần thực
 Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
 Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
 Lỗi làm nhỏ nhất triệt tiêu dần dần
 Bỏ trượng kiếm , sát sanh tránh hẳn
 Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
 Có tâm hổ thẹn là Tàm
 Ghê sợ là Quý , không làm nghiệp sai
 Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
 Không trộm cướp, chẳng tính so đo
 Quyết không lấy của không cho
 Đó là giới hạnh , thước đo Giới điều .
 Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
 Không tà hạnh. dâm ác thấp hèn
 Không nói dối trá đua chen
 Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
 Không lường gạt cũng không ly gián
 Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
 Sống đời chân thật sớm khuya
 Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm .
 Là giới hạnh trong tầm Giới Luật
 Vị Tỷ Kheo thuần thực thọ trì
 Cả đến hạt giống, cỏ cây
 Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
 Chỉ ăn ngũ , sống tồn tri túc
 Không múa hát, trang sức, kịch ca
 Sống thanh đạm, tránh xa hoa
 Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
 Lại cũng không giường nằm cao rộng

Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
 Nô tỳ trai, gái - từ nan
 Đàn bà, con gái ; không màng lưu tâm
 Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
 Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
 Từ bỏ gian lận bằng cân
 Từ bỏ môi giới, không phân gian tham
 Không áp bức, không làm thương tổn
 Không câu thúc, vây khốn, cừu thù
 Đó là giới hạnh đặc thù
 Nằm trong Giới Luật chân tu giữ gìn .
 Vị Tỷ Kheo đức tin chân chánh
 Y Giới Luật , tự tánh thọ trì .
 Các Tỷ Kheo ! Hãy tường tri
 Vị Tỷ Kheo ấy uy nghi, vô cầu
 Được hộ trì nhờ vào Giới Luật
 Tâm kiên cương chẳng chút sợ gì
 Như Sát-Đế-Lỵ (1) một vì
 Làm lễ quán đảnh (2), trị vì giang san
 Đã hàng phục lân bang thù địch
 Không còn sợ đột kích biên phòng
 Tỷ Kheo chân chánh cũng không

(1) : Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch : Bà-la-môn (Brahmana -giai cấp đứng đầu giữ phân nghi lễ, tế tự), Sát-Đế-Lỵ (Khattiyà - giai cấp Vua chúa, quan quyền) ; Giai cấp Phệ-Xá (Vaisa - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh rẻ nhất là Thủ-Đà-La Suddà) hay Chiên-Đà-La (Candala) .

(2) : Theo tập tục Ấn-Độ xưa , khi chính thức tuyên cáo địa vị kế thừa của Thái Tử để chuẩn bị lên ngôi Vua , hoàng tộc lấy nước 4 biển rưới lên đỉnh (đảnh) đầu Thái-tử., Do đó Thái-tử cũng được gọi là “Quán đĩnh vương tử ”. Điều đó có ý rằng sau này vị vương tử có thể thống trị toàn bộ lãnh thổ và nhân dân trong bốn biển .

Sợ hãi tội lỗi , vì lòng thẳng ngay
Giới Luật ấy đủ đầy, cao quý
Hưởng lạc thọ , hoan hỷ nội tâm .

Các Tỷ Kheo ! Hãy lắng tâm
Tỷ Kheo bảo hộ các căn thế nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương , nhận thức : ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ , nội tâm sáng ngời .

Các Tỷ Kheo ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác , trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng – tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc – biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thanh cao .
Các Tỷ Kheo ! Thế nào biết đủ ?

Hạnh Tri Túc luôn giữ chính tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim , đôi cánh luôn mang
Đó là Tỷ Kheo giới toàn
Giữ hạnh Biết Đủ , không màng nhiều hơn
Thánh Giới uẩn chánh chơn cao quý
Vớ các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc , còn gì quý hơn .
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch , lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma
Thời ngộ thực đã qua , rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lằng lằng
Tham ái từ bỏ , thoát dần ái tham
Bỏ sân hận , từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm , hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng , được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử , hôn trầm
Gột rửa tham ái , hận sân

Đối với thiện pháp , tinh cần hành theo .
 Các Tỷ Kheo ! Chính nhờ quán niệm
 Vị Tỷ Kheo tự nghiệm, tự tri
 Năm Triền Cái (1) chưa xả ly
 Làm tâm ô nhiễm, yếu đi trí liền .
 Năm triền-cái căn nguyên chưa diệt
 Vị Tỷ Kheo mãi miết tinh cần .
 Chừng nào khi quán tự thân
 Với năm triền cái đã cần xả ly
 Do xả ly , tức thì hoan hỷ
 Do hoan hỷ , tâm được khinh an
 Lạc thọ sinh do khinh an
 Đạt được như thế, tâm an định liền
 Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục
 Chứng, trú mục Nhất Thiên âm thầm
 Trạng thái hỷ lạc tự tâm
 Sinh do ly dục , với Tâm, Tứ chuyên
 Đệ Nhất Thiên, Tỷ Kheo thấm nhuần
 Như tắm ướt, sung mãn, tràn nhanh
 Hỷ lạc do ly dục sanh
 Với Tâm, với Tứ (2) thấm quanh tâm mình .
 Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
 Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên

(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) :

a/ Tham dục – Kāmacchanda . b/ Oán hận – Vyàpàda .

c/ Hôn trầm, đã dười (Thina – middha)

d/ Phóng dật, lo âu (Uddhacca – Kukkucca)

e/ Hoài nghi (Vicikicchà).

(2) : Năm Chi Thiên :

a/ Tâm (Vitakka). b/ Tứ [sát] (Vicàra). c/ Phi Lạc (Piti).

d/ An Lạc (Sukha). e/ Định (Ekaggata – Nhất điểm tâm).

Diệt Tâm, diệt Tứ được yên
 Thì chứng và trú vào Thiên thứ Hai
 Một trạng thái ra ngoài Tâm, Tứ
 Do Định sinh , nội tĩnh nhất tâm
 Tỷ Kheo hỷ lạc thấm nhuần
 Hỷ lạc tắm ướt khắp thân của mình
 Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
 Vị Tỷ Kheo vào cửa thiên tâm
 Ly hỷ trú xả , nhất tâm
 Chánh niệm tỉnh giác , thì thân cảm liền
 Sự lạc thọ , thánh hiền gọi đủ
 Là “ xả niệm lạc trú ” tâm chuyên
 Chứng và an trú Tam Thiên
 Tỷ Kheo đắm ướt, thấm nhuần tự thân
 Sự lạc thọ , không cần có hỷ
 Lạc thọ ấy thấm kỹ toàn thân
 Không một chỗ nào trên thân
 Mà Lạc thọ đó không phân thấm vô .
 Các Tỷ Kheo ! Lộ đồ tiếp nữa
 Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
 Xả lạc , xả khổ ; tâm yên
 Diệt hỷ, ưu ; cảm thọ - liền trước đây
 Chứng, trú ngay vào Thiên Đệ Tứ
 Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào
 Thuần tịnh, trong sáng tiêu dao
 Tỷ Kheo vị ấy thanh cao thoát trần .

(Đoạn tận luân hồi : Giải thoát rốt ráo)

Khi vị ấy thấy bằng đôi mắt
 Vị ấy thật không tham ái gì
 Đối với sắc đẹp những chi,

Không ghét sắc xấu, ô tỳ, tàn phai,
Rồi vị này dùng *tai* nghe *tiếng*,
Dùng phương tiện *mũi* để ngửi *hương*,
Nếm *vị* với *lưỡi* tinh tường,
Người đó cảm *xúc* thường thường với *thân*,
Nhận thức các *pháp* trần với *ý*,
Không tham ái xúc, vị, thanh, hương,
Và pháp ... đẹp tốt vô lường
Không ghét thứ xấu, tệ thường, tàn phai,
Trên thân đây có niệm an trú,
Tâm vô lượng đầy đủ uy nghi
Vị ấy như thật tuệ tri
Tâm & tuệ-giải-thoát ; mà vì nhờ đây
Bất thiện pháp vị này tạo đó
Được trừ diệt, không có dư tàn,
Từ bỏ thuận, nghịch, sơ, thân,
Cảm thọ nào khởi về phần : khổ, vui
Hay không khổ không vui cảm thọ,
Y không có tùy hỷ, hoan nghênh,
Không tham-trước cảm thọ trên
Nếu có dục hỷ đối bên thọ này,
Dục hỷ đây được mau trừ diệt
Dục hỷ diệt , nên Thủ diệt luôn,
Thủ diệt , Hữu diệt tận nguồn,
Hữu diệt nên Sanh diệt bùng dứt liền,
Do Sanh diệt cho nên Lão, tử,
Sầu, ưu, não, khổ ... tự diệt ngay.
Như vậy sự đoạn diệt đây
Của toàn khổ uẩn như vậy hiểu thông .
Các Tỷ Kheo ! Các ông tinh tấn

Pháp ‘Ái tận giải thoát’ thọ trì
Ta nói tóm tắt thuận tùy
Nhưng nhớ : Phích-Khú Sa-Ti ông này
Đã mắc ngay vào lưới lớn Ái,
Trong rối loạn của Ái lâu nay”.

* * *

Thế Tôn thuyết giảng pháp này
Chúng Tăng tín thọ lời Ngài , hân hoan .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Đại Kinh ĐOẠN TẬN ÁI – Mahàtanhàsankhaya*)

39. Đại Kinh XÓM NGỰA (Mahà Assapura sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Ứng Cúng
Sống trong vùng dân chúng Ấng-Ga (1)
Tại một ấp của Ương-Già (1)
Có tên Xóm Ngựa – Át-Sa-Pu-Rà (2)
Lúc bấy giờ Phật-Đà cho gọi
Các Tỷ Kheo và nói ôn tồn :
– “ Các Tỷ Kheo ! Từ ‘Sa-môn’
Dân chúng thường biết Sa-môn chính là
Các ông đây . Nếu mà được hỏi :
‘Xin hãy nói các ông là ai ?’
Các ông phải tự nhận ngay :
‘Sa-môn’! Hãy gọi như vậy chúng tôi’.
Được danh xưng, đồng thời tự nhận
Là Sa-môn , phải gắng xứng danh,
Suy nghĩ : ‘Ta sẽ thực hành
Thọ trì những pháp tác thành Sa-môn,
Tác thành Bà-la-môn các pháp,
Mới thích hạp danh xưng chánh chân
Khi ta tự nhận danh phần
Mới là như thật tinh cần Sa-môn .
Đồ thí chủ kính tôn cung dưỡng
Mà chúng ta thọ hưởng như là :

(1) : Xứ Anga (Ương-Già) (2) : Xóm ngựa – Assapura .

Y phục, vật thực, sàng tòa,
Được phẩm trị bệnh... dùng qua thể nào
Mới có được lớn lao kết quả
Lợi ích lớn cho cả chúng ta,
Như vậy thì sự xuất gia
Không thành vô dụng, đó là công lao .

(Giới hạnh)

Các Tỷ Kheo ! Thế nào để chỉ
Pháp tác thành Phạm-Chí (1), Sa-môn ?
‘Ta sẽ thành tựu tối tôn
Về pháp ‘tàm’, ‘quý’ (2), tâm hồn sạch trong’.
Các ông phải hết lòng tu tập
Để có thể khởi gấp ý này :
‘Chúng ta thành tựu ở đây
Về ‘tàm’, ‘quý’ đến mức này làm xong,
Như vậy đã thành công, vừa đủ
Chúng ta tự đạt mục đích rồi,
Là Sa-môn-hạnh sáng ngời,
Không phải làm nữa, đúng thời huân tu’.
Trong phạm trù mức độ như thế
Các ông tự có thể thỏa lòng .
Nhưng Ta khuyên cáo các ông
Về Sa-môn-hạnh ở trong giới điều
Chớ từ bỏ mục tiêu quý ấy
Khi còn việc đáng phải làm hơn .

(1) : Phạm-Chí hay Bàn-môn tức là Bà-La-Môn .

(2) : Hiri – Tàm : hổ thẹn (tội lỗi) .

& Ottappa – Quý : sự ghê sợ (tội lỗi) .

Thế nào việc đáng làm hơn ?
 – Thân hành phải được chánh chân, tịnh lành,
 Phải minh chánh, chân thành cởi mở,
 Không tìm có che giấu vết tỳ .
 Thế nhưng chúng ta không vì
 Thân hành thanh tịnh oai nghi đó mà
 Chê người ta , khen mình mọi lúc .
 Các ông cần tiếp tục tu thêm,
 Các ông có thể khởi lên
 Ý kiến : ‘Ta đã vững bền đường tu,
 Đạt công phu tựu thành ‘tâm’, ‘quý’,
 Thân, khẩu, ý-hành tịnh thanh ngay .
 Cho đến mức độ như vậy
 Đạt Sa-môn-hạnh đủ đầy, xong công .
 Đến mức này, các ông thỏa mãn
 Nhưng căn bản, khuyến cáo các ông :
 Như vậy chưa phải làm xong
 Khi còn việc đáng hết lòng làm hơn .
 Sao việc phải làm hơn, đáng quý ?
 – ‘Thân’, ‘khẩu’, ‘ý’, ‘sinh mạng chúng ta’
 Phải được thanh tịnh, an hòa,
 Minh chánh, cởi mở – được ta hành trì
 Không có gì giấu che, tỳ vết .
 Nhưng trên hết, đừng vì chúng ta
 Được sự thanh tịnh đó, mà
 Khen mình rồi lại tỏ ra chê người .
 Các ông phải không rời tu tập
 Không hấp tấp thỏa mãn, vừa lòng,
 Cho rằng mình đã làm xong
 Mức độ vừa đủ nên không tiếp làm.

Phải trong sạch, có tâm, có quý,
 Thân, khẩu, ý-hành phải tịnh thanh
 Sinh mạng minh chánh, tịnh thanh,
 Tuyên bố, khuyến cáo Ta dành các ông :
 ‘Khi các ông hướng về mục đích
 Sa-môn-hạnh toàn bích ở đây
 Chớ từ bỏ mục đích này
 Khi còn công việc đáng hay phải làm’ .

(Hộ trì các căn)

Thế nào việc phải làm hơn thế ?
 – Phải hộ trì triệt để các căn .
 Khi mắt nhìn thấy sắc trần
 Thì không nắm giữ tướng phần chung, riêng,
 Nguyên nhân gì khiến liền mắt ấy
 Không chế ngự , tham ái, ưu, sầu,
 Ác bất thiện pháp khởi mau
 Ta sẽ chế ngự chính vào nguyên nhân,
 Thực hành phần hộ trì mắt đó .
 * * *
 Tai nghe tiếng , mũi có ngửi hương,
 Lưỡi hay nếm vị tinh tường,
 Thân cảm thọ xúc mọi đường trải sang,
 Ý nhận thức rõ ràng các pháp ...
 Phải hộ trì thích hợp các căn .
 Khi sáu căn gặp sáu trần
 Thì không nắm giữ tướng phần chung, riêng,
 Nguyên nhân gì sáu phiền căn ấy
 Không chế ngự , tham ái, ưu, sầu,
 Ác bất thiện pháp khởi mau
 Ta sẽ chế ngự chính vào nguyên nhân,
 Thực hành phần hộ trì cho kỹ

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân căn .
 Các Tỷ Kheo ! Phải tinh cần
 Cần phải tu tập và cần khởi nhanh
 Ý sai : ‘Ta tự thành tâm, quý,
 Thân, khẩu, ý, sinh mạng tịnh thanh
 Đã được hộ trì các căn
 Vậy là vừa đủ , là thành tựu đây,
 Đến mức độ như vậy, hoàn tất
 Chúng ta đạt được hạnh Sa-môn
 Không còn gì phải làm hơn,
 Đến đây, thỏa mãn nguồn cơn mong cầu’ .
 Nhưng chưa đâu ! Như Lai tuyên bố
 Khuyến cáo chỗ thiếu sót các ông
 Hướng đến mục đích tối tôn
 Là Sa-môn-hạnh, hãy còn nhiều khê ,
 Chớ từ bỏ hướng về đích ấy
 Khi còn việc đáng phải làm hơn .

(*Tiết chế ăn uống*)

Thế nào việc đáng làm hơn ?
 – ‘Tiết chế ăn uống’ bảo tồn thân ta .
 Chánh tư duy, chúng ta thọ thực
 Không phải để trang sức, đam mê,
 Không để làm đẹp mọi bề,
 Không để đùa cợt , cận kề đắm say,
 Thọ thực để thân này khỏe mạnh,
 Được bảo dưỡng, được tránh nạn tai,
 Hỗ trợ phạm-hạnh . Nghĩ vậy :
 ‘Các cảm thọ cũ diệt rày cho xong,
 Cảm thọ mới ta không cho khởi’
 Không lầm lỗi, ta sống an lành

Cần phải tu tập thuần thành
 Đang còn nhiều việc cần nhanh phải làm .

(*Chú tâm cảnh giác*)

Các ông phải ‘chú tâm cảnh giác’
 Ban ngày khi an lạc kinh hành
 Hay lúc ngồi thiền an lành
 Chúng ta phải tẩy sạch thanh tâm hồn
 Khỏi các pháp ỷ tổn chướng ngại .
 Ban đêm lại tỉnh giác khi nằm
 Phải nằm như sư tử nằm
 Nghiêng hông bên phải , giữ tâm an hòa,
 Chân trái ta đặt trên chân phải
 Luôn chánh niệm , thức dậy đúng thời .
 Canh đầu, đi kinh hành rồi,
 Hay ngồi thiền cũng chẳng rời công phu .
 Phải tẩy sạch tâm tư phức tạp
 Khỏi các pháp chướng ngại triền miên,
 Cần phải tu tập cần chuyên
 Tiếp tục những việc đáng liên thực thi .

* Các Tỷ Kheo ! Mọi thì tỉnh giác
 Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm
 Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
 Đều giữ tỉnh giác , trong tâm biết liền
 Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
 Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
 Hay khi co duỗi tay chân
 Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
 Khi nhai, nuốt, nói năng – tỉnh giác
 Đại, tiểu tiện, nhổ khạc – biết mình
 Như vậy Tỷ Kheo tâm minh

Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thanh cao .

(Đoạn trừ các Triền Cái)

Nhưng chưa đâu ! Đừng cho vừa đủ
Không nên tự thỏa mãn, tự kiêu
Hướng Sa-môn-hạnh mục tiêu
Chớ có từ bỏ , nhiều điều cần theo .

* Các Tỷ Kheo ! Nghiêm trì Giới quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc , còn gì quý hơn .
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch , lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liên tha ma
Thời ngộ thực đã qua , rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lặng lặng
Tham ái từ bỏ , thoát dần ái tham
Bỏ sân hận , từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm , hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng , được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử , hôn trầm
Gột rửa tham ái , hận sân
Đối với thiện pháp , tinh cần hành theo .

Như ví dụ người nghèo mắc nợ
Liên chọn nghề , không sợ khó khăn
Nhờ sự nỗ lực , tinh cần
Nghề nghiệp phát đạt, tự thân nên giàu
Có tiền dư , nợ mau trả dứt
Nuôi vợ con , quả thực thanh nhàn
Người ấy nhờ vậy giàu sang
Sung sướng hoan hỷ, hoàn toàn an nhiên.
Ví dụ khác : Bệnh duyên người nợ
Rất đau đớn , lại khó uống ăn
Thể lực suy yếu dần dần
Con bệnh trầm trọng hành thân đêm ngày
Bỗng nhân duyên, gặp thầy gặp thuốc
Dứt hẳn bệnh, ăn uống tiêu thông
Thể lực khôi phục như mong
Hoan hỷ, sung sướng , sống trong an lành .
Hoặc ví dụ một anh bị nhốt
Trong lao tù , ngục tốt khảo tra
Đau đớn , sợ hãi tối đa
Cầu mong thoát khỏi tai qua, nạn lùì
Bỗng duyên vui , gặp ngài Chánh án
Xét vô tội , xóa án thả ngay
Tài sản không bị tổn hao
Thân vẫn khang kiện, ngục lao thoát rồi
Về lại nhà , bồi hồi nghĩ lại
Quá sung sướng, thanh thái hân hoan .

Ví dụ vào một thời gian
Có người nô lệ của hàng chủ nhân
Không tự chủ , bản thân lệ thuộc
Mất tự do , ràng buộc khó khăn

Bỗng một hôm , vị chủ nhân
 Tuyên bố trả tự do thân người này
 Quá hoan hỷ, lòng đầy sung sướng
 Người nô lệ tận hưởng niềm vui .
 Ví dụ khác : Có một người
 Giàu, nhiều tài sản , là người lái buôn
 Qua sa mạc mênh mông nguy hiểm
 Thiếu lương thực, khan hiếm nước dùng
 Sợ hãi trong bước đường cùng
 Bỗng gặp ốc đảo , nước trong rất nhiều
 Một hôm sau, lại điều may khác
 Khỏi sa mạc , gần đến đầu làng
 Vô sự , sung sướng, vui an
 Khỏi sự nguy hiểm lòng hằng ước mơ .
 Các Tỷ Kheo ! Chính nhờ quán niệm
 Vị Tỷ Kheo tự nghiệm , tự tri
 Năm Triền Cái (1) chưa xả ly
 Như là món nợ , bệnh nguy, ngục đường
 Như nô lệ , con đường sa mạc
 Nay trả dứt hết các nợ nần
 Khỏi cơn bệnh dữ hành thân
 Ra khỏi sa mạc , thoát tầng ngục lao
 Năm triền cái chùng nào chưa diệt
 Vị Tỷ Kheo mãi miết tinh cần .

(Bốn tầng Thiên-na)

Chùng nào khi quán tự thân
 Với năm triền cái đã cần xả ly
 Do xả ly , tức thì hoan hỷ

(1) : Năm Triền Cái – Nivarana (xem chú thích trang 103)

Do hoan hỷ , tâm được khinh an
 Lạc thọ sinh do khinh an
 Đạt được như thế, tâm an định liền
 Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục
 Chứng và trú vào mục Nhất Thiên
 Trạng thái hỷ lạc an nhiên
 Sinh do ly dục , tâm chuyên Tứ, Tàm
 Nhất Thiên tâm Tỷ Kheo thấm nhuần
 Như tấm ướt, sung mãn, tràn nhanh
 Hỷ lạc do ly dục sanh
 Với Tàm, với Tứ thấm quanh mọi thời .
 Các Tỷ Kheo ! Như người hầu tắm
 Thật lão luyện, lo sắm sửa mau
 Rắc bột tắm vào trong thau
 Rồi dùng bột ấy nhồi vào nước trong
 Nhào trộn ướt , nhưng không chảy giọt
 Cũng như vậy, với một Tỷ Kheo
 Tắm nhuần, sung ướt, thấm theo
 Toàn thân không có chỗ nào còn khô .
 Từ trạng thái sanh do ly dục
 Hỷ lạc cũng đắm suốt tâm đây .
 Đệ Nhất Thiên, thật lành thay !
 Là Sa-môn-hạnh các thầy cần theo .
 Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
 Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
 Diệt Tàm, diệt Tứ được yên
 Thì chứng và trú vào Thiên thứ Hai
 Một trạng thái ra ngoài Tàm, Tứ
 Do Định sinh , nội tĩnh nhất tâm
 Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần

Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình
Do Định sinh , tràn đầy hỷ lạc
Không chỗ nào hỷ lạc chẳng nhuần .

Ví dụ như tại cội nguồn
Có một hồ nước , nước tuông dâng đầy
Cả nam, bắc, đông, tây các chỗ
Không có lỗ thoát nước chảy ra
Suối nước mát lạnh phun ra
Làm cho đầm ướt, thấm qua dâng tràn
Thỉnh thoảng mưa , hồ càng tắm ướt
Không chỗ nào không được tràn dâng
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần
Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình
Do Định sinh , tràn đầy hỷ lạc
Không chỗ nào hỷ lạc chẳng đầy
Mắt, tai, mũi, lưỡi, tay chân
Toàn thân không thiếu một căn chi nào .

Các Tỷ Kheo ! Theo sau đó nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa thiên tâm
Ly hỷ trú xả , nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác , thì thân cảm liền
Sự lạc thọ , thánh hiền gọi đủ
Là “ xả niệm lạc trú ” tâm chuyên
Chúng và an trú Tam Thiên
Tỷ Kheo đầm ướt, thấm tuyền tự thân
Sự lạc thọ , không cần có hỷ
Lạc thọ ấy thấm kỹ toàn thân
Không một chỗ nào trên thân
Mà Lạc thọ đó không phần thấm vô .
Ta ví dụ : như hồ sen trắng

Cả sen hồng chen lẫn sen xanh
Những hoa sen ấy đều sanh
Từ trong hồ nước, lớn nhanh từng ngày
Nhưng chúng vẫn chưa ngoi khỏi nước
Từ gốc rễ đầm ướt tới đầu
Toàn thân gốc ngọn thấm sâu
Tỷ Kheo vị ấy thấm vào giống y
Với lạc thọ , không đi với hỷ
Đã thấm kỹ , sung mãn tràn đầy
Đệ Tam Thiên, thật lành thay !
Là Sa-môn-hạnh các thầy cần theo .

Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiên
Xả lạc , xả khổ ; tâm yên
Diệt hỷ, ưu ; cảm thọ - liền trước đây
Chúng và trú vào Thiên Đệ Tứ
Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào
Thanh tịnh, an lạc tiêu dao
Như Tỷ Kheo ấy thấm sâu, ướt đầm
Được thấm nhuần với tâm thuần tịnh
Và trong sáng , trong chính thân này .
Các Tỷ Kheo ! Ví như đây
Có người ngồi , lấy vải dày trắng tinh
Khắp cả thân, đầu mình trùm cả
Không chỗ nào mà gã không trùm
Cũng vậy , Tỷ Kheo thấm nhuần
Với Tâm Thuần Tịnh gọi nhuần khắp nơi .

(Ba Minh)

Các Tỷ Kheo ! Ví thời một gã
Từ làng mình đi quá làng bên

Từ làng bên lại đi lên
 Đến một làng khác rồi bèn trở lui
 Về làng mình, bụi ngùi nhớ lại
 Cuộc hành trình đã trải đi qua
 Đến làng bên, gặp người ta
 Đủ cả lớn bé , người già, trẻ con
 Tại nơi ấy , ta còn kỷ niệm
 Ngồi nơi nào, chuyện phiếm ra sao
 Rồi làng ấy , ta lại vào
 Một làng khác nữa, biết bao chuyện còn
 Gặp người lớn, trẻ con thôn ấp
 Nói chuyện gì , cao thấp , đứng ngồi
 Trở về làng cũ của tôi
 Lại rất nhiều chuyện nổi trôi hằng ngày .
 Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
 Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
 Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
 Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu .
 Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
 Túc Mạng Minh , nhớ tới nhiều đời
 Quá khứ với một , hai đời
 Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
 Một ngàn đời hay là hơn nữa
 Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
 Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
 Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
 Tại nơi ấy , tên này ta có
 Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
 Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
 Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao

Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
 Có tên tuổi, giòng họ thế nào
 Cứ thế , nhớ lại biết bao
 Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm đầy
 Các Tỷ Kheo ! Như vậy thí dụ :
 Một tòa lâu có đủ kiêu phù
 Lầu này ở giữa ngã tư
 Một người mắt sáng đến từ phương xa
 Lên thượng đài , anh ta thấy rõ
 Người ra vào các ngõ bốn phương
 Nhiều người qua lại trên đường
 Leo lên đài thượng hay dừng ngã tư
 Những người khác đến từ nhiều hướng
 Đi giữa đường hoặc đứng nhìn chơi
 Chỉ bằng đôi mắt sáng người
 Người ấy thấy rõ mọi người dễ thay
 Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
 Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
 Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
 Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu
 Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
 Thiên Nhân Thông , dẫn tới tuệ minh
 Xét về sinh tử chúng sinh
 Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
 Vị ấy biết mối giềng Nghiệp quả
 Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
 Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
 Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
 Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
 Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền

Người này thân hoại, tận duyên
 Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
 Các cõi dữ, như sinh địa ngục
 Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
 * Còn bậc hiền giả, những ai
 Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
 Không phi báng Hiền nhân, Thánh hiền
 Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
 Sau khi thân hoại mạng chung
 Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
 Do thiên nhãn, biết đời sống chết
 Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
 Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
 Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
 Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
 Có kết quả chẳng giống nhau này.
 Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
 Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này.
 Các Tỷ Kheo ! Như vậy thí dụ :
 Dây núi lớn đầy đủ nước trong
 Không cầu nhiễm, sạch trắng bong
 Một người mắt sáng sẽ trông rõ đồ
 Những hòn sạn, con sò, hòn đá
 Những con hến, đàn cá tung tăng
 Trong tâm vị ấy nghĩ rằng
 Nhờ mắt sáng, thấy vô ngàn điều hay.
 Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
 Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
 Nhu nhuyển, vững chắc – theo thiên
 Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Vị Tỷ Kheo hướng tâm đến với
 Lậu Tận Minh, dẫn tới biết rành
 Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
 Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
 Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
 Biết như thật lậu-hoặc loại này
 Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
 Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường
 Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
 Tâm vị ấy rất mực sáng trong
 Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
 Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
 Liền hiểu rõ : Tự thân giải thoát
 Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
 Việc cần làm, đã thi hành
 Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.

(Bậc A-La-Hán)

Các Tỷ Kheo ! Như vậy được gọi
 Là Sa-Môn, được gọi Bàn-Môn (1)
 Là vị ‘đã tắm sạch tron’,
 Là ‘A-La-Hán’, ‘Thánh nhơn’ thuần hòa,
 ‘Bậc có học’, ‘biết và hiểu rõ’.
 Như thế nào gọi đó ‘Sa-Môn’ ?
 – Là vị hiểu biết nguồn con
 Dừng lại các ác, không còn thực thi
 Ác bất thiện pháp vì nguy hiểm
 Làm ô nhiễm, đưa đến tái sinh,
 Dem khổ quả, đáng hải kinh,

(1) : Bàn-Môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn.

Tương lai đưa đến sự Sinh, chết, già .
'Tỷ Kheo là Sa-Môn', như vậy .

Còn Bà-La-Môn ấy ra sao ?

Vị này tấn xuất ra mau

Các ác, bất thiện pháp nào phát sinh

Pháp này đưa tái sinh, ô nhiễm,

Đem khổ quả nguy hiểm, hãi kinh,

Tương lai đưa đến sự Sinh,

Đưa đến già, chết (vô minh lưu tồn)

'Tỷ Kheo là Bàn-Môn', như vậy .

Tỷ Kheo ấy xu hướng thanh cao

'Đã tắm sạch sẽ' là sao ?

'Biết và hiểu rõ' thế nào ở đây ?

Tỷ Kheo này nghĩa sao 'có học' ?

Gọi 'bậc Thánh' vô học (1) là sao ?

Gọi 'A-La-Hán' (1) là sao ?

– Vị Tỷ Kheo ấy đã mau xa lìa

Ác, bất-thiện-pháp kia nguy hiểm

Làm ô nhiễm, đưa đến tái sinh,

Đem khổ quả, đáng hãi kinh,

Tương lai đưa đến sự Sinh, chết, già .

Như vậy là Tỷ Kheo được gọi

Cách cao quý với mọi điều trên,

Xứng danh 'Bậc Thánh' đạt nên,

'Bậc A-La-Hán' vững bền lạc an ”.

() : A-La-Hán – Araham : được định nghĩa là Vô Sanh, Vô Học, Ứng Cúng ; là đạo quả cuối cùng trong Tứ Thánh Thịnh Văn Giác : Tu-Đà-Hoàn (Sot àpatti), Tu-Đà-Hàm (Sakadàgàmi), A-Na-Hàm (Anàgàmi), A-La-Hán (Araham) .
Đây cũng là một trong Thập Hiệu của Đức Phật .

Đức Thế Tôn nghiêm trang thuyết giảng

Pháp cao quý viên mãn, minh quang

Các Tỷ Kheo trong đạo tràng

Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Châm dứt Đại Kinh XÓM NGỰA – Mahà Assapura sutta)

40. Tiểu Kinh XÓM NGỰA (Cùla Assapura sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Ứng Cúng
Sống trong vùng dân chúng Ấng-Ga (1)
Tại một ấp của Ương-Già (1)
Có tên Xóm Ngựa – Át-Sa-Pu-Rà (2)
Lúc bấy giờ Phật-Đà cho gọi
Các Tỷ Kheo và nói ôn tồn :
– “ Các Tỷ Kheo ! Từ ‘Sa-môn’ (3)
Dân chúng thường biết Sa-môn chính là
Các ông đây . Nếu mà được hỏi :
‘Xin hãy nói các ông là ai ?’
Các ông phải tự nhận ngay :

() & (2) : Xem chú thích ở Đại Kinh Xóm Ngựa trang 107 .

(3) : SA-MÔN – Samana . Phật dạy có 4 hạng Sa-Môn :

a/ Thắng Đạo Sa-Môn : chỉ cho những bậc hành đạo thù thắng ,
có khả năng tự giác như Chư Phật, gọi là Đại Sa-Môn .

b/ Thuyết Đạo Sa-Môn : chỉ những vị Tỷ Kheo siêng năng tu học
giáo pháp Phật-Đà. Sau đó, có khả năng khéo phương tiện giảng
dạy cho mọi người hướng về con đường chân chính, cuộc sống có
niềm vui, làm các việc lành, hiếu kính, nhận rõ Khổ – Tập – Diệt
– Đạo, loại trừ Tham sân si .

c/ Mạng Đạo Sa-Môn : chỉ các vị Tỷ Kheo sống theo Chánh Pháp
tu tập Giới-Định-Tuệ . Nhờ công đức tu tập mà thuyết phục mọi
người đến với Đạo bằng thân giáo .

d/ Ô Đạo Sa-Môn (hay còn gọi Hoại Đạo Sa-môn hay Vi Đạo
Tác Uế) : chỉ những vị Tỷ Kheo có hình tướng bên ngoài ,
nhưng bên trong thì tà vọng , dối trá , làm những việc ô uế ,
trộm cắp của người , bôi nhọ Đạo Pháp .

‘Sa-môn’ ! Hãy gọi như vậy chúng tôi’ .

Được danh xưng, đồng thời tự nhận
Là Sa-môn , phải gắng xứng danh,
Phải tự tu tập, thực hành
Những pháp môn xứng đáng thành Sa-Môn .
Chúng ta theo pháp môn tu tập
Danh xưng ta mới thật chánh chân
Như thật việc tự nhận rằng
Sa-Môn danh tự . Và phần trước nay
Thọ cúng dường đủ đầy các thức
Là y phục , vật thực , sàng tòa,
Được phẩm trị bệnh cũng là,
Được kết quả lớn, mới là lợi to .
Sự xuất gia có cho thành quả
Không vô dụng, kết quả lớn lao .

Các Tỷ Kheo ! Như thế nào
Tỷ Kheo không thực hành vào pháp môn
Để xứng bậc Sa-Môn như vậy ?
– Tỷ Kheo ấy tham dục tâm, lòng
Không được đoạn diệt ngoài trong
Có tâm sân hận và lòng hận sân,
Không đoạn diệt . Có tâm thù hận,
Lòng thù hận không được diệt đi .
Có tâm giả dối mọi thì,
Có tâm nảo hại ; hoặc vì ghét ganh,
Tâm gian manh ; hay tâm xan lãn,
Có tâm vẫn xảo trá, nói điêu,
Ái dục, tà kiến mọi điều
Đều không đoạn diệt và đều còn nguyên .

Các Tỷ Kheo ! Hiện tiền Ta nói

Nếu vị ấy không khởi tinh cần
 Không thực hành thật chánh chân
 Các pháp môn xứng đáng phần Sa-Môn,
 Không thể có tâm hồn cương quyết
 Để đoạn diệt cấu uế trong tâm,
 Những tỳ vết, những lỗi lầm,
 Của ‘Sa-Môn’; khiến đọa trầm càng sâu
 Vào đọa xứ, đọa vào ác thú .

Các Tỷ Kheo ! Ví dụ tức thì :
 Một loại vũ khí hiểm nguy
 Tên Ma-Ta-Chá (1), lưỡi thì có hai
 Rất sắc bén . Lưỡi này có thể
 Được gói lại và để trong bao .
 Cũng vậy, như đề cập vào
 Sự xuất gia của vị nào Tỷ Kheo .

Các Tỷ Kheo ! Ta không nói ý
 Sa-môn-hạnh là vị mặc y
 Tăng-Già-Lê – Săng-Ga-Ti (2)
 Chỉ tùy thuộc Săng-Ga-Ti bảo tồn .

Ta không nói Sa-môn-hạnh thể
 Của một người lỏa thể như vậy
 Tùy thuộc vào lỏa thể này.
 Ta không nói hạnh đủ đầy Sa-Môn

(1) : Mataja .

(2) : Đại y hay thượng y Tăng-Già-Lê – Sanghàti . Một vị Tỷ Kheo (Tỳ-Khuru -Bhikkhu) đã thọ Cụ-Túc-Giới (Đại Giới) luôn mang theo mình Bình Bát và Tam Y : Y An-Đà-Hội (Antarvāsa –Y mặc như quần); Y Uất-Đà-La-Tăng (Uttara sangha –Y vai trái) ; Y Tăng-Già-Lê – Sanghàti (Y may từ 2 đến 7 lớp- có thể dùng để đắp .Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có , khi hành Tăng Sự thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng).

Của các vị bảo tồn khổ hạnh (3)
 Chỉ tùy thuộc khổ hạnh họ làm .
 Các ông ! Nếu lòng dục tham
 Của người vốn có tâm tham dục nhiều
 Được đoạn diệt, do điều vị ấy
 Chỉ nhờ hạnh mặc lấy đại y
 (Tăng-già-lê – Săng-ga-ti) .

Hoặc nếu người có sân si đầy lòng,
 Tâm hiềm hận hay lòng phẫn nộ
 Tâm não hại, tật đố (ghét ganh)
 Bỏn xẻn, xảo trá, gian manh
 Tâm đầy ái dục, đua tranh, kiển tà .
 Những người có tội đa chương mạn
 Như kẻ trên , mà đoạn diệt đi
 Chỉ nhờ hạnh mặc đại y,
 Thì những quyến thuộc, thân tùy nói chung
 Hay bà con có cùng huyết thống
 Những thân hữu thường sống chung quanh
 Khi người đó vừa mới sanh
 Đại y khuyên hãy sẵn dành hài nhi.
 Nói rằng : ‘Này hiền nhi ! Hãy mặc
 Đại y này trong tất cả thời
 Thì lòng tham dục diệt thôi !
 Tâm sân, giả dối, nói lời gian ngoa
 Tâm não hại hoặc là xảo trá,
 Tâm tật đố... tất cả diệt đi !
 Chỉ nhờ mặc được đại y
 (Tăng-già-lê – Săng-ga-ti) mọi thì .

(1) : Xem các loại khổ hạnh của ngoại đạo ở Đại Kinh Saccaka trang 026 .

Các Tỷ Kheo ! Bởi vì Ta thấy
 Có người mặc y ấy sớm trưa
 Nhưng tâm tham dục chẳng chừa
 Sân hận, phần nộ, lọc lừa gian manh
 Tâm tật đố (ghét ganh), xảo trá,
 Tâm tà kiến, man trá mọi phần,
 Nên Ta không nói ra rằng :
 ‘Sa-môn-hạnh của người hằng dục cao
 Tùy thuộc vào đại y thường mặc’.
 (Không phải mặc y là Tỷ Kheo).

* * *
 Nếu lòng tham dục dính đeo
 Người tâm tham dục ấy đều diệt đi.
 Chỉ nhờ y thực hành khổ hạnh,
 Nếu khổ hạnh các pháp thực thi
 Như tắm rửa theo lễ nghi,
 Lỗ thể , bụi đất mọi thì thoa vô,
 Dưới gốc cây sống cô-độc hạnh,
 Hay là hạnh vị sống ngoài trời,
 Ăn uống định kỳ tùy thời
 Sống theo chú thuật, dùng lời khoa trương,
 Hay hạnh của vị thường bện tóc ...
 Thì quyến thuộc, gia tộc chung quanh
 Khi người đó vừa mới sanh
 Khổ hạnh các cách khuyên dành hài nhi .
 Nói rằng : ‘Này hiền nhi ! Khổ hạnh
 Các phương pháp, sẽ tránh cho ta
 Lòng tham dục người có ra
 Sẽ được đoạn diệt . Hoặc là trải đi
 Những tâm khác thuộc tùy phiền não
 Nhờ khổ hạnh, an hảo diệt phăng’.

Các Tỷ Kheo Ta thấy rằng
 Những người khổ hạnh hận, sân vẫn nhiều
 Tâm tham dục, mạn kiêu, phần nộ,
 Tâm giả dối, tật đố (ghét ganh)
 Tà kiến, xảo trá, gian manh,
 Nên Ta không nói thực hành trải qua
 ‘Sa-môn-hạnh của nhà khổ hạnh
 Tùy thuộc hạnh khổ hạnh tối đa’.

Các Tỷ Kheo ! Thế nào là
 Để cho xứng đáng bậc Sa-Môn lành ?
 Pháp môn nào thực hành đó vậy ?
 – Tỷ Kheo ấy luôn có dục tham
 Đoạn diệt được lòng dục tham .
 Có tâm sân hận, không tầm quý chi
 Hiền hận thì cùng tâm phần nộ,
 Lòng giả dối, tà kiến, gian manh,
 Bỏn xẻn, xảo trá, ghét ganh,
 Tất cả đều đoạn diệt nhanh cả rồi .

Các Tỷ Kheo ! Ta thời tuyên bố
 Vị Tỷ Kheo do cố thực hành
 Với các pháp môn tịnh thanh
 Xứng đáng với bậc thiện lành Sa-Môn ,
 Thì có thể chánh chơn diệt kỹ
 Những cấu uế của vị Sa-môn,
 Những tỳ vết của Sa-môn,
 Những lầm lỗi của Sa-môn vị này .
 Ngăn đọa sanh sâu dày đọa xứ
 Không sinh vào ác thú, đường tà,
 Vị ấy tự ngã thấy là
 Gột sạch những pháp ác tà bất lương,

Thấy tinh tường tự ngã giải thoát
 Do tự ngã giải thoát, sạch tinh
 Cho nên hân hoan liền sinh,
 Tâm hân hoan khiến hỷ sinh tới liền,
 Do hỷ, nên thân khinh an đó,
 Thân khinh an, lạc thọ khởi thàm,
 Do lạc thọ, định tĩnh tâm.
 (Tu tập không thể sai lầm, dở dang).

Các Tỷ Kheo ! Hoàn toàn cảm thụ
 Vị Tỷ Kheo an trú muôn phương
 Cùng khắp thế giới vô lường
 Biển mẫn , câu hữu thường thường Từ, Bi
 Cũng như thế , đồng thì với Hỷ
 Rồi với Xả ; thì vị Tỷ Kheo
 An trú biển mẫn duyên theo
 Với tâm câu hữu cũng đều Từ, Bi (1)
 Trú biển mẫn khắp vì Hỷ, Xả (2)
 Không hận , sân , rộng cả , vô biên .

Các Tỷ Kheo ! Ví dụ liền :
 Một hồ sen nọ chứa tuyền nước trong
 Nước ngọt, mát và trong sáng thật
 Có bờ hồ sắp đặt tinh tươm .
 Nếu có người từ Đông phương
 Đi đến, bị nóng bức dường cháy da.
 Nóng áp đảo anh ta, hành hạ
 Khát nước quá, khô cổ, mệt nhoài
 Người ấy đến hồ sen đây
 Giải trừ nóng bức, khát này dứt ngay .

(1) & (2) : Từ Vô Lượng Tâm :
 Từ (Mettà), Bi (Karunà), Hỷ (Mudità) và Xả (Upekkhà) .

Nếu có người phương Tây đi đến,
 Hay người đến từ hướng Nam này
 Hoặc từ hướng Bắc đến đây,
 Hoặc bất cứ hướng đến ngay nơi này.
 Bị nóng bức gắt gao hành hạ
 Khát nước quá, đắng họng, mệt nhoài,
 Người ấy đến hồ sen đây
 Hết cả nóng bức, khát này dứt ngay .

* * *

Các Tỷ Kheo ! Điều này cũng giống
 Như có người đang sống bất an
 Tại các gia đình thuộc hàng
 Hoặc Sát-Đê-Ly (1); hoặc Bàn-môn (1) ra,
 Hoặc giai cấp Thủ-Đà, Phệ-Xá (1)...
 Từ bỏ cả quyền thuộc, gia đình
 Vị ấy quyết định tự mình
 Đi đến Pháp & Luật siêu minh, tịnh lành
 Do Như Lai thực hành, thuyết dạy .
 Khi vị ấy tu tập, hành trì
 Vô lượng Hỷ, Xả, Từ, Bi,
 Nội tâm định tĩnh tức thì xảy ra .
 Ta nói là nhờ tâm định tĩnh
 Vị ấy hành chân chính pháp môn

(1) : Ấn-Độ thời trước Phật Thích-Ca, đã có Kinh Vệ-Đà (Veda)
 là Thánh điển căn bản của Đạo Bà-la-môn, gồm 4 quyển : Rig-
 Veda (Lê-câu Vệ-Đà), Sama-Veda , Yajur-Veda (Dạ-Nhu Vệ-Đà) ,
 Atharva-Veda (A-thất-bà Vệ-Đà). Căn cứ kinh Vệ-Đà, xã hội
 chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch : Bà-la-môn (Brahmana -giai cấp
 đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự), Sát-Đê-Ly (Khattiyà - giai cấp
 Vua chúa, quan quyền), giai cấp Phệ-Xá (Vessa - Thương gia) .
 Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh rẻ nhất là Thủ-Đà-La (Suddà)
 hay còn gọi là Chiên-Đà-La (Candala) .

Xứng đáng là bậc Sa-Môn
Với Sa-môn-hạnh bảo tôn, kính tôn .
Nếu Sát-Ly, Bàn-môn, Phệ-Xá,
Chiên-Đà-La... tất cả vị nào
Từ bỏ gia đình , mong cầu
Đến Pháp và Luật thanh cao, tịnh lành,
Do Như Lai thực hành, thuyết dạy,
Cố hành mãi, lậu hoặc diệt ngay,
Vị ấy trong hiện tại này
Tự mình chứng ngộ, rõ bày chân tâm,
Thành đạt vô lượng tâm giải thoát,
Tuệ giải thoát thành tựu an lành.
Danh xưng ‘Sa-Môn’ đạt thành
Nhờ vào lậu-hoặc ngọn ngành diệt tan .

* * *

Đức Thế Tôn nghiêm trang thuyết giảng
Pháp cao quý viên mãn, minh quang
Các Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Tiểu Kinh XÓM NGỰA – Cùla Assapura sutta*)

